

RA NGÀY CHỦ NHẬT

B

thiếu nhi

TUẦN BÁO GIẢI TRÍ VÀ GIÁO DỤC

Chủ nhiệm : NGUYỄN-HÙNG-TRƯƠNG Chủ biên : NHẬT-TIẾN

Tòa soạn : 159, Thiệu Trị (Phú Nhuận) Saigon — Đ.T. 42.152

Cơ sở phát hành : 62 Lê Lợi, Saigon — Điện thoại 20.348



20

TRẦN NGẬP BÀI VO' BỒ ÍCH VỚI SỰ CỘNG TÁC
CỦA CÁC NHÀ VĂN NHÀ GIÁO TOÀN QUỐC

Hộp Thư

NHÂN TIN CHUNG TẤT CẢ CÁC EM

1) Đề tiện việc sắp xếp bài vở của các em vào những hồ sơ riêng biệt, tòa soạn xin nhắc lại một lần nữa là mong các em gửi thư cho tiết mục nào thì viết ra tờ giấy riêng cho mục ấy (có thể bỏ chung vào một bao bì). Nhiều em đã viết chung đồ vui có thưởng lẫn Thắc mắc của em, lẫn Thư cho tòa soạn, lẫn Triền Lãm nụ cười, đã gây khó khăn cho tòa soạn phải chép riêng thành từng tờ giấy một. Mong các em lưu ý và gián tiếp giúp tòa soạn đỡ mất thì giờ bằng cách VIẾT CHO MỤC NÀO THÌ DÙNG RIÊNG MỘT TỜ GIẤY CHO MỤC ẤY. DƯỚI MỖI BÀI VIẾT XIN GHI TÊN HỌ ĐỊA CHỈ RÕ RÀNG ĐỀ TIỆN VIỆC LIÊN LẠC. Địa chỉ ghi ngoài phong bì không đủ, vì khi đã lấy thư ra, phong bì bỏ đi, lúc đọc thư, nhìn chữ ký, tòa soạn không tìm được ra của ai.

2) Các bài tham dự đồ vui, triền lãm nụ cười rất cần có địa chỉ rõ ràng của các em. Ghi địa chỉ, các em nhớ đề số nhà, tên đường phố, quận (nếu có), tỉnh. Nếu dùng địa chỉ của nhà trường, xin đề số nhà và đường phố, tỉnh của ngôi trường ấy.

Mong các em ghi nhớ nhé.

ĐỒ VUI CÓ THƯỞNG

Hai câu đố kỳ vừa qua tương đối dễ nên độc giả tham gia đông đảo gấp bội.

Câu đố thứ nhất: trả lời là CON TEM, Câu thứ hai, trả lời là chữ A. Tỷ Số đoán trúng cả hai câu là 62,6 phần trăm, trúng được một câu trên trên là 11,4 phần trăm, trúng được một câu dưới là 24,2 phần trăm. Chỉ có 1,8 phần trăm bài giải đáp là sai cả 2 câu (như câu 1: Con rắn, con chó, con ngựa, con dao, con quay v.v.. và câu 2 là chữ W, M, N, H U). Đây là chưa kể một số em khác gửi bài chậm trễ, sau khi tòa soạn đã khóa sổ đề tổng kết.

Sau đây là danh sách các độc giả đoán trúng và tòa soạn đã gửi báo biểu tới những địa chỉ đã ghi trong bài giải đáp:

DANH SÁCH ĐỘC GIẢ ĐOÁN TRÚNG HOẶC 1 CÂU, HOẶC CẢ 2 CÂU ĐĂNG TRONG THIẾU NHỊ SỐ 18.

Hồ thị thu Thủy (K.BC 4783)
Ngô Huy Hòa (Tuy Hòa) Trịnh thị Minh Trang (Nha Trang) Trần thị Mỹ Hạnh (Phú Nhuận) Trần văn Sinh (Sài Gòn) Hồ tâm Thanh (Đà Nẵng) Phạm Ngọc Oanh (Gia Định) Nguyễn Minh Khôi (Gia Định) Nguyễn Ngọc Thạch (Sài Gòn) Triệu Tiến Dũng (Gia Định) Lê lệ Luật (Kiên Giang) Trần quốc Cường (Phong Dinh) Đinh trường Xuân (Gò Vấp) Châu ngọc Tú (Sài Gòn 2) Lê thị Minh (Đà Nẵng) Thái Thanh (Chợ Lớn) Phạm bá Huy (Sài Gòn 3) Đào đẳng Định (Đà Nẵng) Phạm văn Nhơn (Biên Hòa) Trịnh công Ân (Nha Trang) Nhe huyền tiểu Thư (Phú Nhuận) Lê hồng Đức (Chợ Lớn) Võ thị Ngọc Bích (Sài Gòn) Nguyễn đức Đình (Sài Gòn 4) Phạm thị tố Tâm (Đà Lạt) Lê mạnh Hùng (Đà Lạt) Huỳnh thị án Tuyết (Phan Rang) Trần ngọc Gia (Đà Nẵng) Bùi duy Dũng (Phan Rang) Lương văn Trung (Ninh Thuận) Lê văn Hộ (Tháp Chàm) Lâm quang Nhường (Châu Đốc) Hồ đại Hiệp (Sài Gòn) Nguyễn hữu Thành (Cần Thơ) Hoàng quốc Việt (Chợ Quán) Trần văn Vĩnh (Sài Gòn) Trần thiện Tánh (Cần thơ) Nguyễn văn Viễn (Khánh Hội) Nguyễn văn Thanh (Phan Rang) Trần hoàng Vũ (Sa Đéc) Lê quang Lưu (Châu Đốc) Nguyễn bích Toàn (Chợ Lớn) Trần phương Nam (Sài Gòn) Nguyễn phương Điền (Gia Định) Nguyễn mạnh Dũng (Sài Gòn) Dương thị Mỹ (Kiến Hòa) Châu Thành (Biên Hòa) Hoàng kim Tân (Gia Định) Hà minh Mẫn (Gia Định) Phan thị tuyết Mai (Sài Gòn) Nguyễn đức Huy (Sư vạn Hạnh) Võ việt Gia (Chợ Lớn) Nguyễn thị minh Tuyến (Sài Gòn 5) Võ huy Hùng (Phú Nhuận) Nguyễn phú Thanh (Sài Gòn) Nguyễn tiến Đức (Gia Định) Tiêu thị Lê (?) Trương công Phương (Chợ Lớn) Nguyễn ngọc Tùng (Gia

Định) Nguyễn công Danh (Gò Vấp) Trần xuân Dũng (Gia Định) Lê Trung (Biên Hòa) Đặng thị hoàng Phương (Biên Hòa) Bùi xuân Long Xuyên (Pleiku) Trần ngọc Tiến (Phú Nhuận) Lương hoàng Khải (Sài Gòn) Ngô minh Hà (Phú thọ) Phùng xuân Sơn (Phú thọ) Bé tí Hon (Sài Gòn) Nguyễn Anh Minh (Sài Gòn) Nguyễn hoàng Nam (Sóc Trăng) Nguyễn Thử (Ban Mê thuật) Đỗ thanh Tùng (?) Trần mạnh Hùng (Gia Định) La anh Thuận (?) Lê quốc Vũ (Phan Rang) Lê Dũng (Bảy Hiền) Phạm thị Nghĩa (Sài Gòn) Phạm thị thanh Phương (Gò Công) Lê thị xuân Hòa (Phan Rang) Trần nguyệt Thu (Sài Gòn) Nguyễn văn Hòa (Gia Định) Nguyễn (Gia Định) Phạm văn Cao (Sài Gòn) Trần thị Phương Loan (Sài Gòn) Lưu lệ Hà (Sài Gòn 10) Trịnh hữu Phước (Quận 8) Văn thiện Dũng (Sài Gòn) Tạ hồng Sang (Sài Gòn) Nguyễn hương hưng Việt (Chợ Lớn) Trần văn Thịnh (Sài Gòn) Trần quốc Mạch (Sài Gòn) Thái dư Nam (Sài Gòn) Tạ thị Lụa (Sài Gòn) Lương văn Thành (Sài Gòn) Võ huy Hùng (Gia Định) Phạm thị Thúy Nga (Gia Định) Trần thị Vân (Sài Gòn) Đặng Đức Quang (Sài Gòn) Trần thị Nhung (Sài Gòn) Đỗ thành Nhân (Sài Gòn) Phạm sơn Hà (Chợ Lớn) Nguyễn Hưng (Gia Định) Tô trung Cang (Sài Gòn) Nguyễn thành Đức (?) Lưu văn Vĩnh (Gia Định) Phạm hoài Nhân (Long Khánh) Đinh thị kim Ánh (Gia Định) Nguyễn thanh Xuân (K.B.C 4969) Nguyễn kim Dũng (Tân Định) Lê xuân Hiếu (Gia Định) Nghiêm tống Sang (Phan Rang) Hồ việt Dũng (Châu Đốc) Mai anh (Phú Nhuận) Nguyễn ngọc Thụ (Phú Thọ) Trần thị Thu Thủy (Pleiku) Phạm Lâm (Pleiku) Trần thể Mạnh (Gia Định) Hà đình Châu (Phú Nhuận) Trương sĩ Phương (Sài Gòn) Nguyễn Minh Thắng (Gia Định) Nguyễn văn Thành (Biên Hòa) Cái thị hồng Phú (Tuy Hòa) Lê xuân Phương (Đà Nẵng) Võ thành Đức (Nha Trang) Ngụy thị hữu Thuận (xem tiếp trang bìa sau)

—thiếu nhi

Chủ nhiệm : NGUYỄN-HÙNG-TRƯƠNG — Chủ biên : NHẬT-TIỀN

Tòa soạn : 159 Thiệu Trị (Phủ Nhuận) — SAIGON Điện Thoại : 42.152

Cơ sở phát hành : 62 Lê Lợi — Saigon-Điện thoại : 20.348



trong số này :

BÀI :	TRANG :
— Thư chủ nhiệm của Nguyễn Hùng Trương	1
— Thắc mắc của em Bách Khoa phụ trách	2
— Lịch sử cây quệt Vịt mỏ sừng tím	3
— Giới thiệu sách Mai Kim phụ trách	4
— Tây hồ Hà Nội của Nguyễn Tài Năng	5
— Gương thành công của Marconi của Tể Xuyên	6
— Tổ chim yến của Xuân Chi	9
— Thảo mộc cử động của Trương Phú Thờ	10
— Cây Đinh và già Truyện ngắn của Lê Tất Điều	11
— Tranh Tí xú của Vương Nghiêm	13
— Câu chuyện Vì Sao Đêm Noel của Lê Xuân Nho	14
— Giải trí : Câu đố, ảo thuật, thủ công, ô chữ.	15
— Danh Nhân Dã Sử : YẾT KIỆU của Đặng Hoàng	18
— Phương pháp xử dụng Ti vi của Bình Electronic	19
— Bài luận hay nhất lớp	20
— Bướm trong vườn	21
— Muôn hồng nghìn tía	22
— Công Chúa Thủy Tiên của Quốc Bảo	25
— Mạo hiểm xứ Phi Châu	26
— Cuộc thi sáng tác	28
— Em học nhạc của P.Đ Huyền và Anh Tuyên	29
— Đường lên núi Thiên Mã của Nhật Tiến	31
— Tiếng hú trên đỉnh Chà Hóc của Vũ Hạnh	32

THƯ CHỦ NHIỆM GỬI CÁC EM THIẾU NHI

Các em thân mến,

Một em đã viết thư đền chúng tôi hỏi ý kiến : Do một sự tình cờ, em được quen với một vị và vị này biết em gia đình túng thiếu đã tận tình giúp em như cho tiền để đóng học phí, mua sách vở, thuốc men mỗi khi đau ốm, Người này lúc nào cũng vui vẻ tử tế và chưa hề đòi hỏi em một điều gì. Em đọc báo chí hiện nay thấy mô tả xã hội đầy thối nát, mọi người đều ích kỷ, đê tiện. Em có nên nghi ngờ người đang giúp đỡ em sẽ lợi dụng em chăng ?

Các em thân mến,

Đành rằng trong xã hội có những hạng người xấu xa, bỉ ổi, nhưng cũng còn biết bao người khác có tâm lòng vị tha, cao cả. Xã hội Việt Nam chúng ta không phải hoàn toàn hư hỏng như một số báo chí đã phóng đại. Nhiều tấm gương đẹp để còn nằm yên trong bóng tối.

Sống ở xã hội, lúc nào cũng nên thận trọng. Nhưng em cũng đừng quá đa nghi đối với những người tốt với mình mà phụ lòng những người đã thật tình giúp mình.

Ngày xưa, Ngũ Viên, tức Ngũ Tử Tư, vì tính đa nghi đã hại những ân nhân của anh ta.

Trên đường chạy lánh nạn, Ngũ Viên nhờ một ông lão đánh cá đưa sang sông. Ngũ Viên đưa tặng ông lão thanh bảo kiếm để đền ơn. Ông lão đáp : Vua Sở đã treo giải nhiều uân bạc và chức tước quan trọng để chỉ bắt nhà ngươi, lão con không ham, hưởng chi thanh kiếm này. Và lại, lão làm nghề đánh cá, có cần chi đèn gươm. Nhà ngươi hãy mang theo hộ thân khi đi đường. Ngũ Viên hỏi tên ông lão. Ông lão trả lời : Ngươi là người có tội đi trốn, lão là người tha kẻ có tội, cả hai đều có tội ; vậy hỏi tên họ làm chi, nếu sau này có dịp gặp nhau, lão sẽ gọi nhà ngươi là người trong bụi lau, nhà ngươi gọi lão là ông lão đánh cá cũng đủ lắm

roi. Ngũ Viên hết sức cảm phục, bái chào rồi ra đi. Nhưng mới đi được vài bước, anh ta lại ngoảnh lại dặn: Nếu có quan quân đuổi theo, xin cụ đừng tiết lộ tông tích tôi. Ông lão đánh cá thở dài rồi than: Nhà người còn chẳng tin lão sao? Như vậy, nếu nhà người vì lẽ nào bị bắt, chắc lão khó bày tỏ nỗi lòng.» Ông lão đánh cá liền nhảy xuống sông tự tử.

Sau đó, anh ta lại gặp một người con gái đang giặt lụa bên bờ sông. Anh ta đói quá, lại thấy có giỏ cơm bên cạnh cô gái, liền đánh liều đến xin ăn. Khi ăn xong, Ngũ Viên từ giả ra đi và cũng dặn dò đừng tiết lộ làm cho người con gái cũng phải trấm mình xuống nước tự vẫn.

Các em thân mến,

Sự quá nghi kỵ chẳng những không hay cho các em còn hại cho người khác. Đừng lúc nào cũng nghi ngờ như trường hợp một bà vợ thầy sơi tóc dính ở áo chống, liền hỏi: Hôm nay anh đi với cô nào mà mà dính tóc ở áo... Hôm sau, không thầy tóc ở áo, bà ta vẫn nghi: Bữa nay, anh đi với bà trọc đầu nào?

Thân mến



Thắc mắc của Em

HỎI: 1) Ai đã đặt ra huy chương Bắc Đẩu Bội Tinh?

2) Giải Nobel về văn chương năm 1971 do ai đoạt được?

Em NGUYỄN VĂN HÀ
(Dinh Tiên Hoàng - Đa Kao)

ĐÁP: 1) Huy chương Bắc Đẩu Bội Tinh do Hoàng đế nước Pháp Napoléon đệ Nhất đặt ra.

2) Giải Nobel về văn chương năm 1971 do Thi sĩ của Chí Lợi PABLO NERUDA đoạt được. Đây là người Chí Lợi thứ hai đã đoạt giải Nobel. Trước đây, nữ thi sĩ Chí Lợi GABRIELLE MISTRAL cũng đã đoạt giải văn chương Nobel vào năm 1945.

HỎI:

1) Em nghe nói giải Nobel là do ông Nobel đặt ra. Vậy ông Nobel

là ai? Làm sao ông có thể giàu quá xá vậy?

2) Muốn xuất bản một cuốn sách thì phải giao dịch với nhà xuất bản như thế nào?

N-Q-T
(Nhà Trang)

ĐÁP:

1) Người đặt ra giải Nobel là nhà khoa học Alfred Nobel sinh ở Stockholm (Thụy Điển) ngày 21-10-1833. Gia đình của Nobel rất hoạt động. Cha của ông là Emmanuel Nobel chỉ huy cơ xưởng chuyên chế tạo bom, thủy lôi và bông thuốc súng. Nobel có 2 người anh là Robert Nobel chuyên khai khẩn dầu hỏa, và Louis Nobel làm chủ tịch hãng Nobel Brothers Company.

Riêng Alfred Nobel lại chuyên khảo cứu về ngành hóa học, thích

nghiên cứu về các chất nổ, ông đã giúp gia đình rất nhiều trong việc đóng góp thêm các lý thuyết mới vào công tác sản xuất bom và thủy lôi của xưởng nhà.

Phát minh quan trọng nhất của Alfred Nobel là dùng ngòi nổ Fulminat cho thuốc nổ Nitroglycerine. Trước đây, người ta dùng ngòi nổ của Bickford, nhưng loại ngòi này nổ chậm, không điều hòa, khi nhanh khi chậm, khi mạnh, khi nhẹ, bất tiện. Mới đầu các chất nổ của Nobel chỉ áp dụng vào công cuộc phá núi, đào hầm mỏ, nhưng từ năm 1880, ông xoay qua khảo cứu trong lãnh vực quân sự. Tiền lời kiếm được của ông lên rất nhanh và ông đã trở thành tỷ phú. Alfred Nobel mất ở Thụy Điển vào ngày 10-12-1896 tài sản lên tới 33 triệu couronnes Thụy Điển (tương đương với 1 phần 20 số vàng sản xuất khắp thế giới vào thời kỳ ấy). Có lẽ vì sống trong mặc cảm tội lỗi về những phát minh của mình nên Nobel đã để lại di chúc dành một phần lớn tài sản của mình đặt dưới sự quản trị của chính phủ Hoàng Gia Thụy Điển để lấy tiền lời hàng năm trao cho 5 giải thưởng mà ông đặt tên là giải Nobel, đó là những giải về Hòa Bình, Văn Chương, Hóa Học, Vật Lý Học và Sinh Lý, Y Học.

Giải Nobel được khởi sự thi hành từ năm 1901 và còn duy trì đến ngày nay. Hiện nay tiền giải thưởng dành cho mỗi bộ môn là 200.000 couronnes Thụy Điển.

2) Câu hỏi về xuất bản tác phẩm, trên Thiều Nhi đã trả lời nhiều lần, em giờ ra coi lại.

HỎI:

1) Chữ JEWELS trong đồng hồ có nghĩa là gì?

2) Đền cây được làm bằng chất gì?

HOÀNG-ĐẠI-TRƯỜNG
(Gia Định)

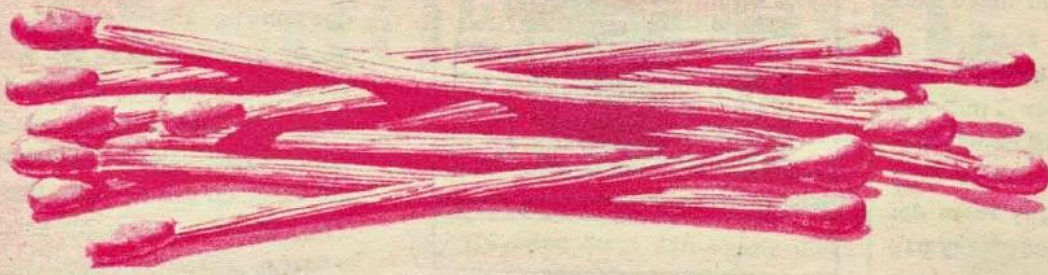
ĐÁP:

1) Chữ Jewels (tiếng Anh) hay Rubis (tiếng Pháp) thường in trên mặt đồng hồ có nghĩa là chân kính đồng hồ làm bằng hồng ngọc (một loại oxyt nhôm) được nhuộm màu bởi oxyt kim loại có công dụng để giữ các

XEM TIẾP TRANG 30)



LỊCH SỬ CÂY QUỆT



Sưu tầm của

VIT MÒ



Quẹt LUCIFERS do WALKER chế tạo năm 1827

Lịch sử cây quẹt mà chúng ta dùng hiện nay đã có từ non 1 thế kỷ rưỡi nay. Cây quẹt giản dị đầu tiên được chế tạo vào năm 1827 bởi John Walker, 1 dược sĩ người Anh. Hồi đó cây quẹt này thì không có chất lân tinh (Phosphorus) như những cây quẹt hiện nay. Tại Hoa kỳ môn bài cấp đầu tiên cho quẹt làm bằng lân tinh được cấp vào năm 1836. Nhưng vì quẹt làm bằng lân tinh lúc sơ khởi không được bảo đảm an toàn lắm vì dễ cháy nên những công ty Hỏa xa tại Hoa kỳ không chịu chuyên chở loại quẹt này. Mãi đến năm 1860 họ mới bắt đầu nhận chuyên chở. Hơn nữa chất hơi từ chất lân tinh rất độc, đã có nhiều thợ làm tại các xưởng chế quẹt chết vì các bệnh gây nên bởi hơi độc này. Cho tới năm 1911 người ta mới sáng chế được cây quẹt cũng bằng lân tinh nhưng bảo đảm an toàn được cho cả người chế tạo lẫn người dùng.

Dưới thời đại La Mã, người La Mã đã khám phá ra chất Lưu Huỳnh (Sulfure) dễ bắt lửa. Họ nhúng những thanh gỗ nhỏ như que tăm vào chất Lưu Huỳnh đun lỏng. Với loại quẹt này tuy họ không quẹt được ra lửa mà chỉ có thể châm lửa từ chỗ này sang chỗ khác từ những vật cháy đỏ như than hồng hay ngọn tàn nhang không cần phải có ngọn lửa cháy mới châm được. Trước khoảng 200 năm nay thì quẹt Lưu Huỳnh này gọi là Búi Nhùi để nhóm lửa (Spunks) dùng để lấy lửa từ những hộp mồi lửa (Tinder Boxes) trong những gia đình ở Mỹ Châu và Âu Châu. Nhưng quẹt Lưu Huỳnh này có mùi khét khó chịu nên các tiệm tạp hóa không thích

trữ để bán mà chỉ có những em nhỏ bán rong ngoài đường phố.

Vào năm 1805, 1 người Pháp sáng chế ra 1 hộp lửa gọi là «Hộp lửa cháy đột ngột» (Instantaneous Light Box). Như ta đã biết, khi nhỏ 1 giọt Acide Sulfuric mạnh trên 1 hỗn hợp của Đường với 1 chất hóa học gọi là Potassium Chlorate thì chất hỗn hợp này sẽ bùng cháy, hộp lửa cháy đột ngột này dựa trên căn bản của nguyên tắc trên. Thoạt đầu, 1 đầu của những thanh que nhỏ được nhúng vào chất Lưu Huỳnh lỏng, rồi được nhúng vào 1 hỗn hợp gồm có Đường, Potassium Chlorate và keo để giữ các chất này dính vào que. Khi đầu que quẹt này được châm vào 1 cái lọ đựng Thạch Ma (Asbestos) nhúng trong Acide Sulfuric mạnh thì cây quẹt bắt lửa. Cái hộp lửa cháy đột ngột này dùng tốt khi chất Acide Sulfuric còn mạnh, lâu ngày chất Acide yếu dần nên không còn bén nhảy nữa, thêm vào đó chất Acide Sulfuric thì nguy hiểm, nên người ta không thích lưu trữ nó chung quanh, do đó loại hộp lửa này không được thông dụng lắm.

Cây quẹt đầu tiên do John Walker sáng chế năm 1827 như đã nói ở

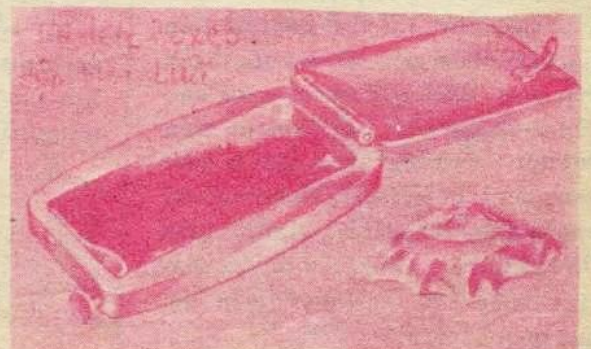
trên gọi là «Lucifers». Walker đã khám phá rằng chất Lưu Huỳnh nếu quẹt mạnh có thể soẹt ra lửa nhưng không nhảy lắm, nếu đầu que quẹt Lưu Huỳnh này được tẩm thêm 1 chất hóa học nào đó có đặc tính tăng thêm Dưỡng Khí (Oxygene) khi cọ sát nóng thì sẽ nhảy bắt lửa hơn. Chất Potassium Chlorate có đặc tính này khi được đun nóng, do đó Walker mới nhúng 1 que gỗ nhỏ vào trong 1 chất Lưu Huỳnh lỏng, rồi nhúng vào 1 hỗn hợp trong đó có Potassium Chlorate, khi que quẹt này được quẹt ở giữa 2 lớp giấy nhám gấp lại thì nó thành ra lửa.

Đã từ lâu người ta đã thử làm quẹt bằng chất Lân Tinh và người ta đã khám phá ra rằng chất Lân Tinh rất dễ bắt cháy dù ở nhiệt độ thấp đó là 1 điều bất tiện nhưng người ta cũng đã không sửa đổi được. Sau khi Walker chế được que quẹt bằng cách cọ sát người ta áp dụng vào việc chế quẹt bằng chất Lân Tinh.

Quẹt Lân Tinh đầu tiên được phép bán tại Hoa kỳ thì đầu quẹt làm bằng hỗn hợp: Lưu Huỳnh + Lân Tinh + Phấn + Keo, những chất: Lưu Huỳnh Phấn và Keo giúp cho chất Lân Tinh

TINDER BOXES

Hộp mồi lửa



để bắt lửa hơn là chất Lân Tinh nguyên chất, nhưng thứ quẹt này cũng không được an toàn lắm vì như đã nói ở trên hơi lân tinh rất độc đối với người làm ra nó. Sau nhiều năm thí nghiệm, người ta đã khám phá ra rằng chất Phosphorus Sulfide là hỗn hợp của Phosphorus (Lân Tinh) với Sulfure (Lưu Huỳnh) thì để bắt lửa hơn, chỉ cần quẹt nhẹ 1 cái là cũng đủ bắt lửa và không nguy hiểm đối với người chế và dùng nó. Ngày nay những nhà chế tạo quẹt cũng áp dụng sáng chế của Walker là cho thêm vào đầu quẹt 1 vài chất hóa học có đặc tính tăng thêm Dương khí được cọ sát nóng.

Quẹt ngày nay chúng ta dùng có 2 loại : 1 loại có thể quẹt bất cứ ở chỗ nào ráo, khô, loại quẹt này gọi là «Strike anywhere» «Quẹt bất cứ chỗ nào» và 1 loại quẹt gọi là «Safety Matches» «Quẹt an toàn» thì chỉ có thể quẹt thành lửa trên 1 giải giấy nhám của bao quẹt. Đầu que quẹt «Strike anywhere» làm bằng chất Phosphorus Sulfide, rồi kể đến là 1 hỗn hợp gồm có chất hóa học để làm tăng thêm Dương khí khi được cọ sát, bột thủy tinh để làm tăng thêm sức cọ sát, và keo để giữ các chất trên dính vào que quẹt. Que quẹt làm bằng 1 thứ gỗ được nhúng vào 1 chất hóa học để ngăn ngừa gỗ khỏi cháy thành than đỏ khi ngọn lửa tắt, ngoài được phủ 1 lớp Paraffin vì chất Paraffin rất dễ cháy và giúp cho que quẹt dễ bắt lửa.

Quẹt «Safety Matches» thì được chế tạo tại Thụy Điển, chất thuốc ở đầu quẹt gồm có 1 chất hóa học để cung cấp thêm dương khí + Lưu Huỳnh hay 1 vài chất khác để bén lửa + Bột thủy tinh + Keo. Loại quẹt này không có chất Phosphorus Sulfide ở đầu như loại quẹt trên. Muốn quẹt thành lửa thì phải quẹt nó trên giải giấy nhám màu nâu ở 2 bên thành hộp quẹt. Giải giấy nhám màu nâu này làm bằng chất Lân Tinh đỏ trộn với bột thủy tinh và keo. Khi ta quẹt que quẹt trên giải giấy nhám này thì 1 phần nhỏ của chất lân tinh đỏ biến thành 1 thứ khí và bắt lửa rồi đốt cháy chất thuốc ở đầu que quẹt khiến cho que quẹt bắt lửa.

GIỚI THIỆU SÁCH



Tác giả MINH QUÂN
Tác phẩm TRỜI ÂU QUA MẮT VIỆT
Người đọc MAI KIM

Do nhà Trí Đăng xuất bản, sách dày 256 trang, trình bày khá đẹp giá 250đ. Trời Âu Qua Mắt Việt của Minh Quân không phải là một tiểu thuyết có cốt chuyện, có tình tiết mà là một thiên hồi ký dài dưới hình thức những lá thư nhằm kể lại cho

người em gái ở Saigon những điều mắt thấy tai nghe nhân chuyến du lịch Âu châu của tác giả.

Với những nhận xét tỉ mỉ, tinh tế Minh Quân đã giới thiệu cùng người đọc những khía cạnh độc đáo về phong tục tập quán và nếp sống người Âu. Song song với ý hướng đó, Minh Quân còn dùng ngòi bút của mình để mô tả thắng cảnh và những địa danh nổi tiếng tại các xứ Anh, Pháp, Đức, Thụy Sĩ v.v...

Bằng một giọng văn kể chuyện nhẹ nhàng và đầm thắm, nên dù khô khan tác giả vẫn tạo được sự lôi cuốn cho tác phẩm của mình, ngoài ra có điều đáng nói là giữa khung cảnh thanh bình và nếp sống sung túc tại xứ người, Minh Quân vẫn khéo léo khơi dậy nơi người đọc một nỗi xót thương kín đáo về thân phận của quê hương Việt Nam điêu tàn vì khói lửa.

Tóm lại, Trời Âu Qua Mắt Việt là 1 tác phẩm rất bổ ích, rất cần thiết trong mọi tủ sách gia đình vì nó mở cho người đọc một chân trời xa lạ.

NÊN NGỒI ĐỌC SÁCH THẾ NÀO ?

Đừng đọc ở chỗ ánh sáng lờ mờ vì mắt sẽ mau mệt. Ta hãy ngồi theo một thái độ đừng gò bó cơ thể trong người ; Sau chót đừng đọc lâu quá mức mà sức khỏe của ta chịu đựng được. Ta phải cố tạo một khí hậu dễ tập trung tư tưởng, đừng thái quá, đến đôi có lúc không còn chú ý đến gì nữa.

M.G. Smook có đưa ra vài lời khuyên về sự giữ gìn thân thể khi đọc sách, ta cần suy nghiệm :

1 — Ánh sáng : dùng ánh sáng dịu từ sau mình chiếu tới ; tránh ánh sáng quá mạnh rơi thẳng xuống trang giấy trắng.

2. — Cách thức ngồi : cuốn sách bình thường phải cách xa mắt 30 phân ; khi ngồi đọc sách, tránh khom lưng, nghĩa là tránh thóp lồng ngực lại ; đừng nằm mà đọc sách.

3. — Giấy sách : giấy in sách trắng làm mệt mắt hơn giấy mờ, đục.

Những chữ dùng in sách hoàn hảo nhất cho người đọc là chữ cao 3 li (mm.), dày 0,25 li, rộng ít là 1,5 li. Nhưng ít sách được in bằng kiểu chữ ấy.

SẢN NGHIỆP tiêu tan đi, bạn còn kiếm lại được bằng sức lao động và sự tận tụy. TRÍ THỨC suy giảm đi, bạn còn phục hồi được bằng cách dùng mai đèn sách, SỨC KHỎE hao mòn đi, bạn còn lấy lại được bằng thuốc thang và điều độ. Nhưng THỜI GIỜ lỡ đi qua đi, bạn sẽ ăn hận đời đời.

ORISON SWEET MARDEN.

TÂY HỒ HÀ NỘI

NGUYỄN TÀI NĂNG

Khi dựng đồng trụ, Mã Viện muốn thị oai, ngạo nghệ đặt chế độ thuộc địa lên đầu lên cổ dân Việt với cả sự hăm dọa hống hách : đồng trụ ngã, dân Giao Chỉ phải bị tiêu diệt. Thực dân coi dân nhược tiểu không ra quái gì cả. Cắm hờn Tàu, dân ta liệng từng viên đá lấp đồng trụ ấy đi. Bao nhiêu đó cũng đủ chứng tỏ rằng tinh thần dân ta bất khuất. Đồng trụ mất, nhưng Giao Chỉ hãy còn. Chế độ thực dân Tàu đã mất, nhưng gương sáng chói của Hai Bà Trưng vẫn trường tồn.

NHỮNG CHUYỆN TRUYỀN KỶ VỀ TÂY HỒ

Phan Kế Bính đã viết : « Có phải chỗ sương mù nghi ngút kia là chỗ Trưng Vương đóng quân để chống với Mã Viện đó chăng ? »

Tục truyền rằng, hồi xưa hồi xưa, Tây Hồ là một núi đá, chớ không phải một cái hồ. Nơi ấy có con chồn trắng (bạch hồ, cáo trắng) làm hang, trở thành yêu quái. Con chồn trắng thành yêu này có đến chín cái đuôi, nên được gọi là « Cửu Vĩ Hồ Tinh », thường hay nhiễu hại dân lành trong vùng.

May thay, có một loại rồng làm vua dưới nước, gọi là vua Thủy Tề, hay Long Vương ra tay tế độ dân chúng. Vâng lệnh Đức Thượng-Đế, Long Vương bèn đem các loài thủy tộc đánh đuổi, và bắt được con bạch hồ tinh ấy. Ngọn núi đá này bị sụp xuống, và trở thành Tây Hồ ngày hôm nay. Trong bài « Tụng Tây Hồ » (ca ngợi Hồ Tây), Nguyễn Huy Lượng có viết : « Trộm nhớ thuở đất chia chín cõi, nghe rằng đây đá mọc một gò. Trước bạch hồ nào ở đó làm hang, Long Vương trở nên vùng đại trạch. »

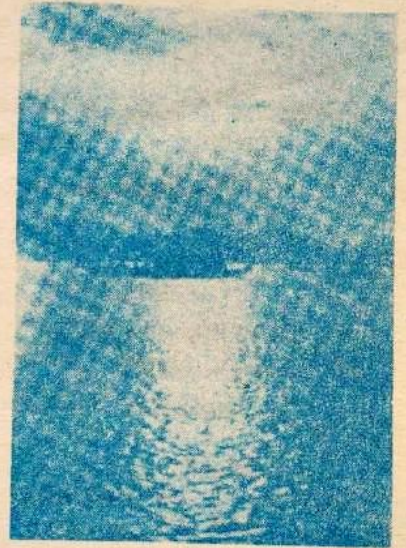
Một chuyện truyền kỳ khác về Tây Hồ cũng được dân chúng nhắc nhở : vào thời Bắc thuộc, ở núi Lan Kha, gần huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh có một con trâu vàng (gọi là : Kim Ngưu) từ trong hang núi chạy ra và ẩn trong hồ. Lúc bấy giờ, Cao Biền là một danh tướng Nhà Đường (603-905), giỏi về địa lý, cho rằng diềm ấy chứng tỏ là nước Việt ta có mạch đế vương. Theo ý, con Kim Ngưu ấy chạy ẩn ở Hoàng Đô, tức là Hà Nội, kinh đô là vua.

Vì thế, sau khi thắng trận, Cao Biền có ác ý tìm chỗ nào là mạch đế vương để đào phá long mạch đi. Cao Biền bèn đóng dinh đô hộ tại Hà Nội, cho người đi đào đứt long mạch, đem bùa chôn ở một gò đất tại làng Quảng Bá, nằm ngay ven bờ phía Bắc của Tây Hồ để ếm trâu vàng, mục đích cho dân Việt Nam cất đầu lên không nổi. Nhưng dân Việt lúc nào cũng quật khởi để tranh thủ nền độc lập của mình.

Tây Hồ còn có một truyền thuyết khác được mà nhiều người biết hơn :

Xưa kia, Tây Hồ là một khu rừng nhỏ, dân chúng sống về nghề kiếm củi. Không biết đó có phải là làng Trích Sài (có nghĩa là : hái củi) hiện nay ở ven bờ Tây Hồ không. Lúc bấy giờ, ở Pháo Sơn, thuộc tỉnh Bắc Ninh có người tên là Khổng Lồ, tức là Khổng Minh Không, tu đắc đạo. Khi đúc xong một cái chuông bằng đồng đen, ông ta đánh lên thử ba vồ, tiếng chuông vang động khắp nơi, và sang tận đến nước Tàu. (!)

Lúc bấy giờ, trong kho nhà vua có một con trâu vàng, nghe tiếng chuông đồng đen ấy tưởng là mẹ gọi mình. Nó liền chạy sang nước Việt ta để kiếm mẹ. Khi con trâu vàng vừa đến khu rừng trên, thì



Đây Cảnh Tây Hồ bóng nước gương.

tiếng chuông cũng đã đứt. Không tìm được mẹ, nó bèn vùng vẫy, làm sụp cả một nơi, và biến khu rừng thành Tây Hồ ngày nay. Cốt chuyện cũng rất ý vị nhưng lại có tánh cách truyền kỳ.

Về chuyện truyền kỳ, hầu hết nước nào trên thế giới cũng đều có. Tuy nó không thuộc về chánh sử, khả dĩ làm một bài học nơi trường, nhưng một phần nào, các chuyện dã sử cũng làm đẹp để quê cha đất tổ, không thể gạt bỏ đi được.

Sau khi biết sơ qua một vài nét đại cương bên trên, chúng tôi xin mời du khách dời gót đến tận Tây Hồ thưởng cảnh.





Guillaume Marconi

GUƠNG THÀNH CÔNG Của Marconi

— TẾ XUYỀN —

Nhà thông thái Marconi, người đã tìm ra vô tuyến điện, đã phát minh ra những điều quan trọng sau này giúp ích cho các nhà khoa học thực hiện được máy ra-di-ô, vô tuyến truyền hình và ra-đa. Song cuộc đời của ông là cả một chuỗi cố gắng không ngừng, một đời khiêm tốn.

Dưới đây, con gái của Marconi phác họa cuộc đời cao cả ấy.

Một hôm tôi đến thăm thư viện của Quốc Hội Mỹ, một nhân viên trong thư viện mở máy hát cho tôi nghe một đĩa, mà nói: «Đây là một việc mà cô phải thích thú!»

Vừa nghe những tiếng đầu tiên ở máy hát phát ra, tim tôi đã đập mạnh. Tôi nhận ra đó là lời nói bình thản và dịu dàng của ba tôi. Người nói bằng tiếng Ý Đại Lợi—tiếng mẹ đẻ—và thuật lại câu chuyện hồi người mới 20 tuổi, khi thành công lần đầu tiên về việc thí nghiệm vô tuyến điện (T.S.F)

Một đêm, sau hai tháng thất bại muốn ngã lòng, ba tôi bám vào cái nút của bộ máy mà người chế tạo, một tia sáng bật ra, và một âm thanh được nghe thấy ở phòng bên cạnh cách chỗ ấy bằng 10 bước. Ba tôi liền đi đánh thức bà nội tôi dậy để nói lớn cho nội tôi biết ba tôi đã có thể giải quyết vấn đề truyền thanh mà không cần đến dây gi dẫn tắt.

Khi tôi nghe lại lời nói của ba tôi trong đĩa hát, thuật lại thành công đầu tiên của người, tôi nhớ lại thân hình mảnh khảnh của ba, ngó xuống những máy móc, hai tai lớn của ba đeo ống nghe của một cái mũ lưới trai chụp từ trên đầu xuống. Tôi

tưởng lại cái phòng thí nghiệm của người được cả nhà coi như là chỗ linh thiêng mà anh em chúng tôi phải tôn trọng, khi vào thì phải đi rón rén từng bước.

Khi ba tôi ra đời tại Bologne, bà quản gia đã phải ngạc nhiên nói rằng:

— Chà! Hai tai em bé kỳ dị chưa!

Bà nội bèn tiếp lời với vẻ tự hào:

— Hai tai lớn của nó sẽ có thể nghe cả tiếng động trong không khí.

Ai ngờ câu nói này thành một câu tiên tri ứng nghiệm.

Ông nội tôi là một thương gia giàu có. Bà nội tôi theo đạo tin lành và cũng là một nhạc sĩ nữa, nên bà đã tập cho ba tôi cái tánh siêng đọc kinh và trở nên một tay dương cầm lỗi lạc.

Nhưng ba tôi sớm thấy năng khiếu về khoa học. Một hôm, ông bà tôi hỏi ba tôi sao lại chơi thân với một người mù, thì ba đáp:

— Đó là một cựu nhân viên sở Bưu điện. Ông ta dạy con học chữ «morse».

Năm 20 tuổi, ba đọc một tập sách nhỏ về sự nghiệp của Henrich Hertz, tả những thí nghiệm của nhà thông thái Đức về làn sóng điện từ. Sau khi

đọc tập sách ấy, người tự hỏi: Ta có thể truyền âm thanh qua không khí như Hertz truyền một tia sáng chẳng?

Người bắt đầu thí nghiệm giả thuyết của người vào năm 1894. Và mỗi lần sau, lại đặt máy thu âm xa máy phát âm thêm một chút. Người đề nghị hiến công trình này cho ông Tổng Trưởng Bưu điện song ông không cần lưu tâm cứu xét.

Bà nội tôi liền nói với ba tôi để khích lệ ba:

— Con sẽ thành công hơn nếu sanh trưởng ở xứ sở của má.

(Bà nội tôi vốn dòng dõi Ái Nhĩ Lan, thuộc Anh quốc).

Tháng hai năm 1896, ba tôi sang Luân Đôn với hai chiếc vali đầy máy móc. Những máy kỳ dị này làm cho các viên chức nhà đoan không hiểu sao cả, đến nỗi họ xem xét tỉ mỉ, cần thận, làm cho hư hết. Sau ba tôi phải sửa chữa lại cả.

May sao, chánh phủ Anh và vài tư nhân nhận thấy rằng sự sáng chế của ba tôi sẽ là một thành công lớn lao trong khoa học và một ngày kia ở trên đất liền sẽ thông tin được với các tàu chạy ngoài biển.

Năm 1897 một công ty Anh được thành lập với mục đích khai thác «vô

tuyển điện». Công ty chịu cho ba tôi phân nửa số cổ phần với số tiền mặt là 1500 Anh kim, Thế là ba tôi mới 23 tuổi đã giàu có.

Đài vô tuyến đầu tiên đặt tại đảo Wight đã có thể thông tin với một chiếc tàu ở ngoài biển, xa 18 dặm. Một năm sau, tờ báo «Daily Express» yêu cầu ba tôi gửi những tin tức từ 1 chiếc tàu về tòa soạn, tàu này đi theo đoàn tàu tham dự một đại hội tổ chức tại Dublin. Ngày đầu thất bại, máy móc trục trặc, ba tôi không ngã lòng, cương quyết tiếp tục và đã thành công trong việc gửi tất cả 100 tin tức về tòa báo. Từ đó, người được báo chí ủng hộ vì sáng chế của người sẽ quan trọng mặt thiết với nghề làm báo.

Cùng năm ấy, Nữ hoàng Victoria tỏ ý muốn thông tin bằng vô tuyến điện từ biệt thự của bà ở đảo Wight với chiếc du thuyền Osborn trên đó hoàng tử Anh đang nghỉ dưỡng bệnh (sau này là Anh hoàng Edouard VII).

Ba tôi được mời đến biệt thự của bà. Một hôm ba đang làm việc ráp máy trong sân, bỗng Nữ hoàng Victoria đi qua, ba bèn chào kính cẩn song Nữ hoàng không đáp lễ. Vì thái độ thiếu xã giao ấy ba tôi bỏ ngang công việc.

Khi hay tin, Nữ hoàng trả lời với vị sĩ quan hầu cận rằng:

— Thì đi tìm một thợ điện khác, thiếu gì.

Vị này đáp:

— Tàu nữ hoàng, thủ đô Luân Đôn không có một Marconi người Anh.

Nữ hoàng cau mày suy nghĩ:

— Vậy thì mời ông Marconi đến dự bữa ăn trưa ngày mai với tôi.

Ba tôi được an ủi vì cử chỉ mới ấy, nên tiếp tục công việc mà Nữ hoàng nhờ cậy.

Năm 1899 ba tôi thấy sung sướng nhất trong đời người: lần thứ nhất ba đã nhờ vô tuyến điện mà cứu được nhiều mạng người.

Hôm ấy người gác hải đăng, dùng máy Marconi báo tin về miền duyên hải xin cấp cứu một chiếc tàu đang gặp tai nạn tại biển Manche. Tức thì những tàu cứu tế được phái đến liền và cứu hải đoàn kia thoát nạn.

Danh tiếng ba tôi vang dội trên hoàn cầu. Các tàu Anh và tàu của các nước khác đều trang bị máy Marconi, các nước đua nhau thiết lập các đài vô tuyến điện.

Ba tôi chưa mãn nguyện. Người còn muốn dùng vô tuyến điện mà nối liền Âu Mỹ. Các nhà thông thái bác bỏ ý kiến của người vì lẽ họ tính rằng vô tuyến không thể đi theo vòng tròn của địa cầu trên con đường từ Âu sang Mỹ. Ba tôi cương quyết bình vực dự án của mình và thắng lợi: công ty của ông đề cho ông tự tiện thí nghiệm.

Người lựa 1 mũi đất ở miền tây nam Anh quốc, đề dựng căn cứ đài vô tuyến điện. Nhưng sau 1 năm cố gắng, bao nhiêu công lao khó nhọc bị 1 cơn bão biển cuốn trôi đi hết. Không hề ngã lòng, ba tôi dựng lại tất cả rồi đi sang Mỹ, lựa lãnh thổ

Terre Neuve làm căn cứ ở Mỹ Châu.

Tại đây, thời tiết xấu lại gây cho ba tôi nhiều khó khăn nữa. Ba tôi vẫn vững lòng tiếp tục.

Sau hết, ngày 12-12-1901, người đội cái nón lưới trai vào, cầm ống nghe vào tai. Trong nửa tiếng đồng hồ đầu, người không thu được kết quả gì. Người đang lo sợ thất bại thì bỗng nghe một âm thanh mạnh trong máy thu thanh. Ba bèn hỏi người cộng sự đang nghe ở căn cứ bên Âu Châu:

— Kemp, anh nghe gì không?

— Thưa có ạ.

Cộng sự viên trả lời với giọng hân hoan, thắng trận.

Hai ngày sau, ba tôi thông báo cho báo chí tin tức về sự thành công ấy. Người tính lập ngay một căn cứ tại Terre Neuve nhưng ở đây đã có 1 công ty Anh Mỹ khai thác đường truyền tin bằng dây từ Mỹ qua Anh; công ty này buộc ba tôi phải bỏ dở công việc; nếu không, việc sẽ ra tới tòa.

Nhưng may sao, ông Tổng Trưởng tài chánh xứ Gia Nã Đại liền mời ba tôi và tặng số tiền 16000 đồng để dựng 1 đài vô tuyến điện ở xứ ông.

Trước khi về nước Anh, ba tôi ghé Nữ Ước đề dự một bữa tiệc do hội Kỹ sư Điện lực Mỹ thiết đãi, có các nhà khoa học danh tiếng đến dự. Nhà thông thái Thomas Edison mắc công việc không đến được, có gởi cho ba tôi 1 bức thư khen ngợi.



Ngay từ hồi còn 16 tuổi, Marconi đã leo lên mái nhà, đặt những tám kềm đề thí nghiệm về điện trong không khí.



— Kemp ! Anh có nghe thấy gì không ?

Hai năm sau, ông Edison mời ba tôi đến dùng bữa ăn trưa tại phòng thí nghiệm của ông ở New Jersey. Hai nhà thông thái mãi thảo luận đến nỗi quên cả ăn, bỏ đói người phụ tá của ba tôi là ông Solari cứ ngồi đó mà nhịn miệng. Lúc sực nhớ lại, ba tôi phải nói một câu an ủi ông :

— Không sao ! Nhịn đói là phương tiện hay nhất để giúp cho hình dáng ta được thanh tao.

Mùa xuân 1902, ba tôi khởi công cắt dài vô tuyến ở Gia Nã Đại và mãi đến ngày 18-12, sau nhiều đêm thử thách, mới truyền tin được với đài ở Anh quốc.

Năm ấy ba tôi mới 27 tuổi, trở về Âu châu trong sự hoan nghinh nhiệt liệt của dân chúng. Hai thành phố La Mã và Livourne tặng người chức công dân danh dự. Khi người tới tỉnh Cronstadt (Nga) có một người quá ngưỡng mộ đã ôm lấy ba tôi mà nói : «Tôi hân hạnh chào mừng cha đẻ của vô tuyến điện». Người ấy là ông Alexandre Popov, một nhà khoa học tiên phong trong việc tìm tòi, nghiên cứu về vô tuyến điện.

Mùa thu năm 1904, ba tôi sau khi sáng chế ra nhiều thứ máy móc mới, thấy mệt nhọc cần nghỉ ngơi, nên đến tỉnh dưỡng tại bãi biển Pool (Anh). Tại đây, người gặp và làm quen với thiếu nữ xinh tươi, mới 19 cái xuân, con của Lord và Lady Inchiquin, có tên là Béatrice O'Brien. Sau này ông cưới làm vợ.

Công ty của ông khai thác đường vô tuyến điện lúc này hụt vốn vì những công cuộc thí nghiệm quá tốn phí. Các nhà băng Anh quốc không cho vay tiền nữa, ba tôi phải trở về quê hương xứ sở, đề nghị vay các nhà băng Ý, nhưng cũng vô hiệu quả.

Ba tôi trở qua Anh, sửa đổi cách làm việc, giảm bớt nhân viên và kinh phí.

Số phận lại càng kne khát thêm đối với ba tôi. Người con trai đầu lòng của ba tôi từ trần hồi ba tháng. Đã vậy mà các công ty Đức, Mỹ, khai thác ngành vô tuyến điện lại còn xâm phạm đến những quyền lợi của ba tôi nữa. Chưa hết, đài vô tuyến của ba tôi ở Gia nã Đại bỗng nhiên phát hỏa, bị thiêu rụi. Khi hay tin dữ dội này, ba tôi ngồi vào ghế bên đờn dương cầm mà cử một bản đờn của Beethoven. Đờn xong ba tôi nói với má tôi :

— Bây giờ tôi đã nghĩ ra được những việc gì cần phải làm...

Rồi người cương quyết sẽ làm việc gặt gao hơn, muốn tỏ cho toàn cầu thấy sự ích lợi của vô tuyến điện. Người cũng truy tố các công ty khai thác những bằng sáng chế của người mà không xin phép.

Một năm sau, đài vô tuyến ở Gia nã Đại đã được xây cất lại. Đồng thời ba tôi thắng lợi trong một vụ án đầu tiên ở Nữ Ớc. Người đứng lại được sự nghiệp và danh vọng. Năm 1909, người được tặng giải Nobel vật lý học. Công ty của

người được cải tổ trên những nền tảng mới.

Năm 1912, trong khi người làm việc để hoàn bị một số máy móc mới chế, thì xảy ra vụ đắm tàu «Titanic». Nhờ có máy vô tuyến mà tàu này kêu cứu kịp ; những tàu ở xa đến

cứu sống được 706 hành khách. Khi họ về đến Nữ Ớc, những hành khách hoan hô ba tôi : «Chúng tôi đã nhờ ông cứu tử». Vụ đắm tàu này khiến cho các chính phủ trên thế giới đều ghi công ba tôi.

Khi người đã hoàn bị sự khai thác các làn sóng điện dài, ba tôi nghiên cứu đến làn sóng điện ngắn. Năm 1927, ba tôi truyền đạt được tiếng nói của người ta từ Anh quốc đến Úc đại Lợi.

Năm 1930, người bắt đầu nghiên cứu những làn sóng phản chiếu ; cuộc nghiên cứu này đưa đến việc phát minh ra *radar* sau này. Ông cũng nêu ra nguyên tắc những làn sóng cực ngắn có thể dùng vào vô tuyến truyền hình trong tương lai.

Mặc dầu đã có nhiều công trạng trong giới khoa học, ba tôi vẫn khiêm tốn chỉ nhận mình là một nhà «khoa học tài tử». Một hôm người viếng thăm đấu xảo Chicago, nơi đây trình bày những phát minh khoa học lớn lao của thế kỷ. Người ta còn tổ chức một «Ngày Marconi» nữa để ca tụng công nghiệp của ba tôi. Nhân ngày này, ba tôi có xem một người thợ đang ráp một cái máy ra đi ô. Anh này là một người tự học, đồ mặt nói với ba tôi : *

— Thưa ông Marconi, tôi chỉ là một tay tài tử.

— Có sao đâu. Thì chính tôi cũng chỉ là một tay tài tử như anh.

Ba tôi từ trần năm 1937. Trong những lời ca tụng người, tôi cảm động nhất, nhớ mãi lời của báo «Times» ở Luân Đôn :

«Khi các sử gia tương lai nghiên cứu về giai đoạn đầu thế kỷ XX, có lẽ họ sẽ coi Marconi như là nhà thông thái lớn lao nhất của thế kỷ và sẽ cho rằng đáng lấy tên của ông mà đặt tên cho thế kỷ này».

DEGNA PARESCÉ-MARCONI
(Thứ nữ nhà thông-thái Marconi).



TỔ CHIM YẾN

«Chim yến báo hiệu mùa xuân!» như trong truyện Kiều của Nguyễn Du đã có câu «ngày xuân con én đưa thoi», ta yêu chim yến vì khi chim yến bay tới, thì mùa xuân cũng tới. Chim yến lại là một loài chim đẹp mắt, nhẹ nhàng; nhưng không những thế, chim yến còn có lợi ích khác nữa. Tổ chim yến là một món ăn quý giá và đại bổ mà các vua chúa và nhà giàu xưa ta và Tàu ngày xưa thường dùng. Vậy ta hãy thử tìm hiểu xem tại sao người ta lại cho rằng tổ chim yến bổ và quý, vì lẽ nào giá trị của nó lại cao như vậy.

TỔ CHIM YẾN CÓ Ở Đâu?

Yến thường sống ở vùng bờ biển, nó ăn các loài rong biển. Trên các hải đảo hoang vu, những hốc đá, là nơi cư ngụ thích thú của yến. Ở vùng bờ biển xưa ta và Tàu yến có rất nhiều; nhưng thường chúng làm tổ trên cao lắm, nên những người chuyên đi lùng tổ chim yến, phải bắc những cái thang cheo leo để leo lên núi đá, rất vất vả. Nhưng dần dần sau này, chim yến bay về phía có loài người ở, vì chim yến hay bị loài rắn tấn công, những con này thường ăn cả tổ lẫn trứng của chim yến, nên làm cho chúng sợ.

TỔ CHIM YẾN LÀM BẰNG GÌ?

Thường các tổ chim yến được làm bằng những cộng rơm rác, cành cây và đất bùn, do những con chim lại hội xây đắp nên, nhưng chim yến



không thể, đặc biệt loài này làm tổ bằng các thứ rong biển, và dính các rong vào nhau bằng chính nước bọt của chúng. Chúng nhả nước bọt ra như những sợi tơ dài, quấn chặt lấy tổ làm cho các vật dụng xây cất ấy dính chặt vào nhau như một khối đặc, trông xa màu hơi xám xám và bóng loáng. Khi người ta lấy được tổ chim yến, người ta thường rửa rảy rồi ngâm tổ chim yến cho rã những sợi ấy ra, trông như những sợi thạch, sợi miến vậy. Chim yến chuyên ăn các loài rong biển rất bổ, nên nước bọt của chúng cũng rất bổ và quý, đi tìm và lấy được tổ chim yến đâu phải là dễ, vì thế giá của nó rất đắt, xưa chỉ có các nhà giàu ta và Tàu mới dám dùng thôi.

NGƯỜI TA CÓ NUÔI CHIM YẾN ĐỂ LẤY TỔ KHÔNG?

Như trên đã nói, chim yến dẫn đàn bay xấp lại gần chỗ có loài người ở, và mùa xuân thì nó bay liệng trên không trung, mùa hè thì nó ca hát vang lừng, chúng thường làm tổ ở dưới các mái nhà, vì thế có khi người ta làm hẳn những cái phòng riêng, cho chúng ở. Người ta làm ở tầng



trên cùng nhà mình, những phòng cho chim yến sống, quét vôi trắng có nhiều cửa sổ tròn nhỏ, và nhiều xà ngang để cho chim yến tiện có chỗ mà làm tổ. Không phải nuôi chim yến bằng thứ lương thực gì cả, chúng tự đi kiếm ăn lấy; người ta chỉ cần phải bảo vệ cho chúng, chống lại hai kẻ thù ghê gớm nhất, là loài cú và loài rắn mà thôi. Khi nào các chim yến con có thể bay được người ta mới lên lấy tổ chim yến xuống để dùng. Mỗi năm, chim yến làm tổ chừng ba, bốn lần.

DÙNG TỔ CHIM YẾN CÁCH NÀO?

Trước hết, người ta gom tổ chim yến lại, rồi lựa ra những thứ nào có giá trị nhiều nhất, quý nhất là những tổ chim yến màu trắng, sạch sẽ, và đôi khi trong suốt như thủy tinh, sau đó mới đến các loại kia. Người ta phải rửa rảy nó thật sạch sẽ, cũng tốn công lắm, sau đó khi nó đã biến thành những sợi như sợi thạch rồi, muốn ăn người ta chỉ cần nấu canh thịt rồi cho vào, hoặc nấu nước đường, để ăn yến theo kiểu chè mà thôi. Yến không những quý, vì đó là «mốt» của những nhà giàu xưa, mà người ta còn tin rằng yến là một thực phẩm đại bổ trị được các chứng bệnh, vì thế ngày nay, tuy rằng đôi khi người ta có làm «yến nhân tạo» bằng rong biển, mà ít ai thích mua, dù rằng loại này còn ngon hơn yến thứ thiệt, làm bằng nước rãi chim yến nữa.

Dầu sao, yến cũng là một món ăn rất đắt tiền, khi trước chỉ có những con nhà giàu, nhà quan, mới được ăn yến, nấu với nước đường, hoặc là cầm nguyên tổ yến (thứ tốt), rắc đường lên rồi ăn.

XUÂN CHI
thiều nhi/9

THẢO MỘC CỦ ĐỘNG

Nếu có ai bảo chúng ta phân biệt rõ ràng giữa động vật và thực vật, chúng ta có thể quả quyết rằng động vật di chuyển được còn thực vật đứng yên. Nhưng điều này không đúng cho tất cả thảo mộc. Bởi vì những cử động của thực vật luôn luôn rất chậm chạp làm chúng ta ít để ý. Nếu nhất định chú tâm theo dõi những cử động của thực vật, chúng ta sẽ nhận rõ ở giới này có một hình thức chuyển động khá bén nhạy và linh động.

Dưới kính hiển vi, rất nhiều bào tử (tế bào sinh dục) của vài loài Rong, Nấm di chuyển thật nhanh trong nước nhờ những hàng lông nhỏ mọc chung quanh cử động để quạt nước. Sự di chuyển nhanh và rõ rệt đến độ người ta phải gọi chúng là những động bào tử, ý muốn nói những bào tử này cử động như động vật, dù chúng là thực vật. Những chiếc lá non của một chồi cây cũng chuyển động theo một vòng cung gần 90 độ.

Đa số cây cỏ đều có khuynh hướng phát triển dưới ảnh hưởng của một nguyên nhân nào đó, hiện tượng này là sự hướng động. Hướng động có ảnh hưởng rất chính xác vào các cử động của rễ, thân, lá, hoa.

Dưới tác động của sức hút địa cầu, rễ cây và thân cây tăng trưởng theo phương thẳng đứng. Hiện tượng này là địa hướng động. Tuy nhiên rễ và thân có địa hướng động ngược nhau, rễ đâm sâu vào đất còn thân mọc thẳng lên trời. Nếu ta trồng một loại cây nào đó theo phương nằm



Một loại cây bắt mồi

ngang, ít lâu cây lại mọc thẳng đứng. Sự kiện này rất tự nhiên, nhờ đó mà ta gieo hạt không cần định hướng. Thật thế, nếu không có địa hướng động, ngay từ khi còn là cây mầm, cây sẽ tăng trưởng theo mọi hướng không định trước được.

Ánh nắng mặt trời cũng có ảnh hưởng. Hãy để một cành hoa gần cửa sổ. Nụ hoa sẽ nở, nghiêng về phía cửa sổ chan hòa ánh nắng giống như một đứa bé nặng tính tò mò. Xoay bình hoa đi? Hoa xoay thật chậm một nửa vòng để lấy lại vị trí cũ. Đây là quang hướng động. Người ta đã giải thích được hiện tượng này. Trong hầu hết thảo mộc đều có kích thích tố sinh trưởng giúp cây mọc nhanh. Gặp ánh nắng, kích thích tố này bị phá hủy. Như thế phần cây bên tối (không được chiếu sáng) vẫn còn chứa kích thích tố nên mọc mạnh hơn phía bên sáng.

Hậu quả là phần cây phía tối kéo dài ra còn bên sáng đứng yên nên cây mọc cong về phía ánh sáng.

Cũng vì nguyên nhân hướng động theo ánh sáng, có một loại cây leo tường mà cành và hoa quay theo ánh sáng cho tới khi nào có sự thụ tinh (đậu hoa). Sau đó, cây quay trở lại vách tường để dấu cành và hoa đã thụ tinh vào trong những hốc kín đáo, vì hạt của nó lại thích bóng mát!

Loại dây bìm bìm có sự tăng trưởng theo hình tròn ốc, cuốn quanh những cây mọc. Thân tăng trưởng rất nhanh, nhưng khi chạm vào một

vật gì, sợi dây kềm chẳng hạn, thì phía thân bị chạm ngưng tăng trưởng còn phía thân bên kia mọc thật nhanh kéo dài nhiều hơn. Kết quả là cây mọc theo hình xoắn lò xo.

Rất nhiều cử động của cây lệ thuộc vào sự thay đổi độ sáng của môi trường. Độ dài của ban ngày và ban đêm sẽ làm đóng hoặc mở những tràng hoa của một số loại hoa hoặc làm xếp các lá cây lại. Chúng ta đã thấy cây còng, trứng cá... ban ngày lá xòe ra đến chiều xếp lá lại. Người ta còn gọi cử động này là cử động thức ngủ.

Nhiệt độ cũng có ảnh hưởng. Một cái hoa đặt trong một căn phòng ấm áp sẽ nở nhanh vì cánh hoa gia tăng chiều dài rất nhiều làm hoa nở rộng. Ngược lại, nhiều loài hoa tự khép lại khi có một đám mây bay ngang qua, vì lúc đó không khí bị hơi nước làm lạnh một chút.

Một số cây khác, rất nhạy cảm với các tác nhân bên ngoài, tưởng chừng như nó có cơ quan thần kinh giống như loài người vậy. Chỉ cần chạm nhẹ bằng một sợi chỉ cũng đủ làm cây phản ứng lại. Lá cây cà tô mát xụ xuống lập tức khi nó cảm thấy trong không khí hiện diện một lượng chất khí ê-ty-len (éthylène). Đôi khi, ở vài loại hoa, tất cả nhị đực sẽ cong lại để che chở túi phấn khi có một côn trùng nào lướt nhẹ đụng phớt qua. Loại cây bắt ruồi hay cây nắp bình thường mọc ở đồng lầy xứ ta có cử động thật lạ. Ở cuối chiếc lá dài như cái lược mang một chiếc bình dài lòng thông, trên có một cái nắp mở ra. Khốn nạn cho chú côn trùng nào đậu ở miệng bình! Nắp nhẹ nhàng đập lại, thân xác côn trùng xấu số này sẽ tiêu tan trong bình để cung cấp chất bổ cho cây.

Có phải chỉ có động vật mới cử động?

TRƯƠNG-PHÚ-THO



Dây bìm bìm

CÂY ĐÌNH VỀ GIÀ

của LÊ TẤT ĐIỀU

Tặng các bé thơ

Trời mưa thấm qua tường, găm tú hơi ẩm ướt. Một bác đình già nằm lặng lẽ buồn với cơn sốt vàng da đã trở nên nguy kịch. Hồi xưa bác là chân của một chú con quay gỗ. Bác công chú xoay tít trong những buổi mai nắng hồng. Bác xoay tít trên hè phố, trong sân trường. Chú quay gỗ nghiêng nghiêng chạy vòng quanh các đôi thủ. Chú giữ thăng bằng tài tình như một người làm xiếc. Khi những con quay khác kiệt sức, ngã quỵ, chú quay gỗ còn đứng thẳng tắp trên trường đấu, kẻ đứng vững sau cùng được kẻ là thắng cuộc. Trước khi đổ xuống, chú quay gỗ đảo vài vòng. Bác đình đã từng khen ngợi :

— Thân hình chú cân đối lắm chúng ta mới tạo được những thành tích vẻ vang như vậy.

Chú quay gỗ khiêm tốn :

— Tất cả là nhờ chân bác. Nếu chân bác không tròn, nhẵn đều, tôi làm sao đứng vững được.

Bác đình hiểu điều đó. Bác thăm kiêu hãnh. Chân bác đâu có giống chân cẳng những chú đình tầm thường. Họ có những cái cẳng nhọn hoắt. Với cái cẳng như vậy họ chỉ có ước vọng là kiếm một chỗ đứng, đứng thật chắc vững. Một cái đình đứng không yên chỗ là một cái đình mất hết danh dự. Cho nên nhiều chú đình gãy gập xuống, như một bà già còng, vẫn cố bám chặt vào tường.

Bác đình của chúng ta không thuộc loài cẳng nhọn. Bác có chân tròn, sẵn sàng thích hợp với mọi cuộc phiêu lưu.

Cùng với chú quay gỗ, bác đình cất bước giang hồ. Nơi nào bác đến cũng có tiếng trẻ thơ reo cười, có nắng hồng, gió mát. Bác hiểu thế nào là mây trắng trời xanh. Bác quay vù

vù và cảm thấy dễ chịu. Hình như bác đang được hòa mình vào sự chuyển động không ngừng của vũ trụ.

Bác đình yêu nhất những buổi chiều trên đồi. Đỉnh đồi có một khoảng đất nâu hồng, xung quanh cỏ xanh mướt. Chú quay gỗ chỉ có thể chạy vòng trên đất, lạc đường một chút là vướng cỏ, mất thăng bằng. Đất không quá mềm khiến bước chân phiêu lưu của bác bị níu kéo. Đất không quá cứng khiến bác nhay nhót làm chú quay gỗ mất sức. Trên khoảng đất bằng phẳng dễ chịu ấy, bác đình vừa xoay vừa bước nhẹ nhàng như một tài tử trượt trên băng.

Những tháng ngày đẹp nhất của đời bác đình chấm dứt, khi chú quay gỗ bị thương, vết thương nứt ra. Đỉnh và quay vĩnh viễn từ giã nhau trong găm tú. Một buổi sáng chị chồi đưa chú Quay gỗ ra thùng rác. Bác đình kết lại.

Một vật giang hồ như bác ít khi chịu than thở : Bệnh sốt vàng da làm thân thể bác mất hết màu sắc khỏe mạnh. Bác lặng lẽ chịu đựng chờ tháng ngày qua : Chú Quay Gỗ trước khi bị chị chồi tiễn đưa đã nói với bác :

— Chúng ta đã sống xứng đáng phải không bác ?

Thân thể chú Quay gần vỡ làm đôi. Nhưng chú sống cuộc đời con quay một cách tuyệt vời. Bác đã là một phần thân thể chú Quay gỗ, bác muốn giữ cho cuộc đời chú trước sau đều đẹp, không có lời than.

Một buổi chiều, có em bé đình ốc lăn vào găm tú, cạnh bác. Nó nhỏ xíu, da dẻ ướt nhẹp, nhưng sáng láng.

Bác hỏi :

— Ranh con ! Mày ở đâu trốn ra đó ?



Đình ốc nhỏ nhẹ :

— Thưa bác. Cháu ở trong chiếc xe hỏa của cậu bé. Xe rớt từ bàn học xuống nhiều lần, anh em cháu ly tán gần hết.

Bác đình dịu giọng :

— Ở một mình mày sẽ khổ con a.

Đình ốc có vẻ tinh quái :

— Cháu biết đư. Như bác ở một mình bác đang đau.

Bác đình xúc động. Đám trẻ ngày nay không quá kiêu căng như bác tưởng. Mỗi vật có một thời rực rỡ. Bệnh sốt vàng da làm hư thân thể bác, không làm mất mát phút giây nào của thời rực rỡ kia.

— Cám ơn chú biết kính trọng tuổi già.

— Đáng lẽ lúc này bác phải có chiếc áo dầu che chở như bé đình ốc.

— Không, ta không cần thứ đó. Thật tình, ta chỉ ước được hoạt động, xoay tròn mãi mãi. Ta nhớ đất rộng, trời cao. Cái thuở ta còn xoay tít, ta đâu có sợ nước. Ta sáng láng, mạnh mẽ. Trên đường xoay tròn, đôi khi ta vấp phải sỏi đá. Chú biết đấy, chúng ta đâu có sợ sỏi, đá. Chúng làm chân ta tròn hơn, nhẵn hơn. Chúng giúp ta xoay tròn bền bỉ.

— Bây giờ tệ quá, một giọt nước đủ làm ta lạnh, và rồi bệnh sốt vàng da...

— Em hiểu ý bác.

— Chú cũng chẳng cần mặc áo dẫu, nếu chú còn được xoa tit mãi mãi. Ráng lên chú em, chó có đại đột nằm bất động. Tuổi trẻ của chú sẽ dài vô cùng nếu chú luôn luôn xoa tit.

— Ngày xưa da dê tao dẫu có sần xùi, dơ dáy thế này.

— Tại bác không có chiếc áo dẫu như cháu. Cháu không sợ bệnh sốt vàng da.

Thân thể bé dính ốc quả thực có một lớp dẫu che phủ. Với chiếc áo ấy, nó sẽ thọ lắm.

Bé dính ốc hỏi :

— Chắc bác đau lắm !

— Chút dính mà ăn nhảm gì.

— Đề cháu đưa cho bác một ít dẫu.

Một hơi gió chiều lướt qua cửa, tung bụi trong gầm tủ nướng theo hơi gió, dính ốc lăn nhẹ nhàng đến bên bác dính. Một chút dẫu dính vào cái thân thể còm cõi đã vàng khè của bác. Bác dính không thích chiếc áo dẫu. Nhưng bác lặng lẽ để cho bé dính ốc thực hiện hành động chia áo. Bác mừng thấy dính ốc tốt bụng và biết yêu thương muôn vật. Bác cảm ơn bé và chúc nó sớm được trở về toa xe lửa, đoàn tụ với anh em, trở thành một vật hoạt động, hữu ích.

Chỉ có một lần bác dính nói nhiều nhất. Bác tâm sự với con quay sừng.

Bác hỏi :

— Chắc chú vẫn nghĩ ta là một phế binh, phải không ?

Chú Quay Sừng đáp :

— Thừa không. Ông anh là một chiến sĩ về già. Em vẫn mơ ước có cái chân tròn nhẵn như ông anh.

LÊ TẤT ĐIỀU



NHẤT THẾ GIỚI

CHÓ

CHÓ SỐNG LÂU NHẤT :

Thông thường thì loài chó chỉ sống được 15 năm, ít con sống quá 18 năm. Nhưng cũng có một con ngoại lệ. Đó là trường hợp một con chó ở bên Anh Quốc, nó sinh vào năm 1936 đến nay có thể nó vẫn còn sống và nó được 30 tuổi (1966). Nó tên là Adjutant, chó của một ông gác rừng tên James Hawkes.

CHÓ NẶNG NHẤT THẾ

GIỚI là con chó của ông Jack B. de Campbell ở bên Hoa Kỳ, tiểu bang California. Con chó này nặng sơ sơ có 111 ký rưỡi thôi.

CHÓ TO NHẤT THẾ GIỚI là

loại chó săn ở bên Ái Nhĩ Lan Bà ở bên Anh quốc có một con chó loại này cao từ đất đến lưng hơn một thước.

CHÓ NHỎ NHẤT THẾ GIỚI

là loại Chihuahuas ở Mỹ Tây Cơ (Trung Mỹ). Loại chó này trung bình chỉ cao có 16 phân từ đất đến lưng và nặng 480 gram.

CHÓ ĐỀ NHIỀU NHẤT

là con chó của ông Ely ở tiểu bang Pennsylvania (Hoa Kỳ), con chó này tên là Lena, có lần sinh đến 23 con chó một lứa.

CQN CHÓ DẤT NHẤT THẾ

GIỚI là một con chó thuộc giống Pékinois lông vàng, của cô Mary de Pledge bên Anh Cát Lợi bán cho một thương gia ở Montréal (Gia Nã Đại) với giá hơn 2 triệu đồng (VN) vào năm 1956.

NGỰA

CON NGỰA SỐNG LÂU NHẤT THẾ GIỚI

đó là con ngựa đua ở bên Anh Cát Lợi tên là Old Billy, nó sống được 61 năm. Con ngựa này được lấy giống từ ngựa Ả rập qua.

CON NGỰA NẶNG NHẤT THẾ GIỚI

là con ngựa ở Hoa Kỳ tên là Dotor Legear, sinh năm 1902. Nó cân nặng 1358 ký 500.

CON NGỰA KỶ LẠ NHẤT :

là một con ngựa ở Anh quốc. Nó có cái bờm dài đến 3th96 và cái đuôi nó dài hơn 3 thước.

TÌM HIỂU

NGUYÊN TỬ LỰC

Trong một tương lai rất gần, những nguồn năng lượng chính như : than đá và dầu hỏa sẽ bị cạn. Nhưng loài người đã tìm ra một thứ khác : một nguồn năng lượng gây ra bởi những phản ứng hạch tâm hay còn gọi là nguyên tử lực các nguyên tử Uranium, mỗi khi bị tách rời, sẽ gây ra một năng lượng rất lớn.

Vào năm 1942 nhà bác học người Ý : ENRICO FERMI đã chế tạo tại Chicago chiếc pin nguyên tử đầu tiên, đây là lần đầu tiên con người có thể kiểm soát được các phản ứng dây chuyền và dùng nó vào việc hữu ích.

Những chiếc pin này là những bình chứa năng lượng gần như không bao giờ cạn.

Hiện nay có nhiều trung tâm điện lực hoạt động nhờ nguyên tử và một số tàu bè chạy bằng nguyên tử lực.

Và người ta đang chế tạo những chiếc phi cơ nguyên tử với tầm hoạt động gần như vô hạn.

THÁC NIAGARA

Thác Niagara là thác nổi tiếng nhất trên thế giới. Mỗi giây, nó đổ xuống 11.000 mét khối nước (nhưng nó không phải là vô địch trên thế giới

{ XEM TIẾP TRANG 24 }



TÍ XIU : GÀU SÓT SÁNG

• V. NGHIỆM



CÂU CHUYỆN VÌ SAO đêm NOEL

LÊ XUÂN NHO

Kinh thánh Thiên Chúa giáo đã chép khi đấng cứu thế ra đời thì trên bầu trời xuất hiện nhiều điềm lạ. Ba vị vua phương đông, vốn hằng mong mỗi đấng cứu thế, đã theo sự hướng dẫn của một vì sao dong đuổi ngày đêm mà tìm gặp Ngài.

Nếu câu chuyện chỉ có thế thì thật là giản dị, không có gì đề kể về vì sao đêm Noel. Nhưng câu chuyện không phải chỉ có thế.

Số là trong những năm gần đây có người, ở một thế giới nào xa xăm lắm, đã dùng đĩa bay để khám phá trái đất. Một đĩa bay của họ đã đáp xuống đỉnh núi cao chót vót ở giữa rừng Phi châu bao la và các nhà thám hiểm của họ đã tình cờ bắt gặp một hang thạch nhũ tàng trữ bảo vật cùng giấy tờ của một loại Thần Ưng khổng lồ. Với chiếc kính kỳ diệu, họ đã đọc và hiểu được ngôn ngữ của loài chim lạ lùng ấy.

Trên một viên ngọc thạch có ghi chép lại câu chuyện của vì sao đêm Noel. Nhà viết sử ghi rằng: Khi đấng cứu thế giáng trần thì có nhiều vì vua vốn hằng mong mỗi đấng cứu thế, đã theo sự hướng dẫn của vì sao lạ mà đi tìm ngài. Đặc biệt ở Phi châu có một nhà vua giàu sang uy quyền vô cùng. Nhà vua sửa soạn hành lý cùng đoàn tùy tùng lên đường ngay khi thấy điềm trời xuất hiện.

Lặn lội đêm ngày không nghỉ theo hướng của vì sao di chuyển phía trên được ba hôm thì nhà vua mệt mỏi. Nhà vua bảo các cận thần rằng "chúng ta cứ phải nhường mắt ngày đêm mà theo dấu vì sao thì cực khổ quá, Trẫm không muốn vất vả. Trẫm truyền chư khanh lấy hết vàng bạc châu báu cùng huy động quân sĩ của Trẫm làm cho trẫm một sợi thừng bền chắc dài bao nhiêu tốt bấy nhiêu".

Thế là các quan hầu cận của nhà vua truyền xuống cho quân sĩ và dân chúng khắp nước phải cùng nhau nỗ lực làm giây thừng. Mọi người dùng mọi thứ dao vào rừng cắt tất cả các thứ giấy đem về chất thành nhiều núi thật to. Trong mười hôm rừng Phi châu bị gọt nhẵn trụi.

Xong đâu đó mọi người bắt đầu xe các thứ dây đó thành giây thừng cuốn vòng quanh trái đất được 137 vòng và đem dâng cho nhà vua. Nhà vua rất hài lòng nhưng lo ngại giây thừng chưa dài đủ. Do đó nhà vua lại truyền các phụ nữ phải cắt hết tóc họ để dâng cho nhà vua. Nhà vua dùng tóc ấy khiến quân sĩ xe giây thừng dài thêm được 5 vòng trái đất nữa.

Khi giây thừng hoàn tất nhà vua sai một phù thủy tải ba đem cột một đầu giây thừng vào vì sao một đầu giây thừng vào chiếc xe bốn trăm con ngựa kéo của mình.

Lão phù thủy sau khi hô hoán đã bay bổng trên trời giữa lời tán tụng của mọi người. Lão biệt dạng ba đêm và đến nửa đêm thứ tư thì trở về. Lão tâu nhà vua rằng lão đã cột đầu kia sợi giây vào vì sao tới ba nút nên rất chắc.

Thế là nhà vua yên tâm. Nhà vua cho rằng mình chẳng cần phải vất vả mà vẫn cầu tìm được chân lý, hòa bình và hạnh phúc. Nhà vua truyền lệnh cho mọi người cử việc rượu chè ăn uống no say. Còn nhà vua thì lúc nào cũng yên âm dề thường thức cùng đàn tiếng hát của đoàn mỹ nữ. Mọi người không màng gì đến công việc kiểm soát hướng đi, mặc cho sợi giây thừng kéo đi đâu thì đi đấy.

Vào một đêm kia khi mọi người đang hả hê vui thú thì bỗng chiếc xe bị đưa lên cao và rớt ầm xuống đại dương giá rét miền Nam Cực. Bởi thế không có ai sống sót.

Sở dĩ xảy ra tai họa thảm khốc như vậy là vì lão phù thủy thay vì cột giây vào vì sao đã cột nhầm vào chân một Tượng của loài Thần Ưng có nhiệm vụ tìm hiểu vì sao lạ. Khi tượng thần ưng là xuống gần biển đã vô tình chìm chết nhà vua và đoàn tùy tùng. Nhà viết sử của loài Thần ưng ghi tiếp:



Cuối cùng chỉ có ba vị vua phương đông chịu cực nhọc ngày đêm vì cầu tìm chân lý hòa bình hạnh phúc đã tìm thấy đấng cứu thế trong máng cỏ Bê-lem.

Chúa của loài thần ưng do đó đã răn dạy con cháu rằng:

Nếu con muốn cầu tìm chân lý con phải khổ nhọc học hỏi.

Nếu con muốn cầu tìm hòa bình con phải nỗ lực tranh đấu.

Nếu con muốn cầu tìm hạnh phúc con phải dể mỗ hời.

Lời răn dạy của chúa Thần ưng đã trở thành ca dao và dân ca của loài thần ưng.

Ngày nay giống thần ưng đã chết nhưng đêm đêm trong hang Thạch nhũ trên đỉnh núi còn vang vọng âm thanh ngọt ngào của bản hát này.

Vì sao đêm Noel khi hay chuyện thương tâm trên đây đã buồn bã bỏ đi ngao du vào không gian vô tận. Loài người vì thế bơ vơ và vất vả hơn nữa trong việc đi tìm chân lý hòa bình và hạnh phúc.



GIẢI TRÍ

A B C D E F G H I J K L M



Nguyễn T. Phụng
(a.n. UYÊN. UYÊN)

Ô CHỮ ÔNG GIÀ NOEL

NGANG

- 1— Tán thán từ chỉ sự ngạc nhiên.
- 2— Bờ biển V.N hình chữ — r
- 3— Tê — AT
- 4— Mẫu tự 15 — Thầy thuốc thường đưa bệnh nhân cái này.
- 5— Tiếng reo vui khi mẹ về — Còn là tám hình. — I — O
- 6— Tờ báo của chúng ta (viết tắt) miền Bắc gọi là mẹ, miền Nam gọi là...
- 7— Không còn cảm giác — người sinh ra trước em.
- 8— Ngày lễ quan trọng đang đến
- 9— Tên của ô chữ.
- 10— Để nuôi cá — Phản nghĩa với nhỏ.

DỌC

- A— Nơi để phán xét.
- B— Một La mã.
- C— Đồi thì phải...— Cá thờ bằng...
- D— Anh — Đi đôi với chữ nhiệm gọi là tin dùng.
- E— Hát — Nơi xe lửa đậu (viết ngược).
- F— Người ta bắt voi để lấy...
- G— Sự chuyển động của không khí gây ra.
- H— T — thêm I vào cuối thì ngược với đúng.
- I — Ban đêm, bầu trời thường có... Còn gọi là ẩn loát.
- J — Cơ quan của thính giác — Không đối.
- K— Em — chấm dứt.
- L— Không tội mà vẫn bị phạt — Không lái.
- M— Trái có nhiều hạt.

TRỜI CAO BAO NHIÊU?

Thực ra có hai loại trời. Một là *trời xanh* bên trên ta ít trăm dặm. Đó là trời của mây, mống trời mưa, Chim chóc, máy bay, bay ở phần thấp nhất. Một là *không gian* vô tận nơi không có không khí nhưng chứa mặt trời mặt trăng, tinh tú, mây vũ trụ và cả trái đất chúng ta.

CÁ VOI

Một con cá voi lớn, cân nặng cỡ 120. tấn Nếu đem xẻ thịt nó ra, ta sẽ được:

- 56.500 kilô thịt
- 25.800 kilô mỡ
- 22.300 kilô xương
- 5.700 kilô máu

CÂU ĐỐ KỲ NÀY

Một mặt tù kính hình vuông, ngang một thước, cao một thước.



Bây giờ đố bạn làm thế nào *sơn* kín một nửa diện tích tấm kính này nhưng vẫn giữ cho phần kính trong suốt còn lại không bị sơn, vẫn đo được ngang một thước, cao một thước!

Bạn nào đáp trúng câu này tòa soạn sẽ xin tặng số báo 22 để làm kỷ niệm.

Xin gửi câu trả lời về tòa soạn trước ngày 2-1-1972. Câu trả lời và danh sách các độc giả đoán trúng sẽ đăng trong Thiếu Nhi số 22 ra ngày 9-1-1972.

5.320 kilô ruột

3.115 kilô lưỡi...

Ghê chưa các bạn, một con cá mang trong mình hơn 5 thước khối máu, cái lưỡi nặng hơn ba tấn.

Mỗi con trung bình lấy được 30 tấn dầu. Dầu cá voi dùng để thắp đèn, làm nến, thuộc da, làm dầu thơm v.v... người Esquimaux còn ăn dầu này nữa.

Cứ 6 tháng, các tàu đánh cá lại bắt được 2000 con.

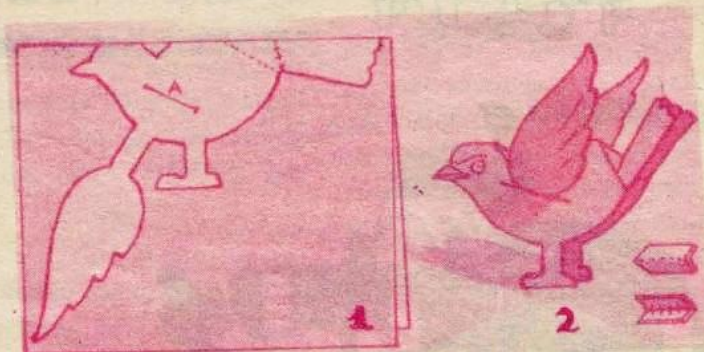
THANH THẾ SƯU TÀM

THỦ CÔNG VỚI BÌA CỨNG

HIỆP
(Sưu Tầm)

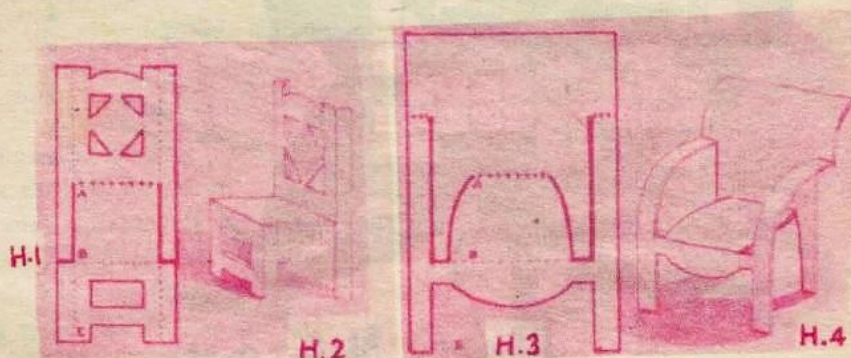
CHIM :

Vẽ hình 1 lên một tấm giấy bìa gấp làm đôi, rồi cắt rời chim 1a. Lồng cánh vào khe A, thế là ta đã có 1 chú chim đứng dương cánh theo hình 2.



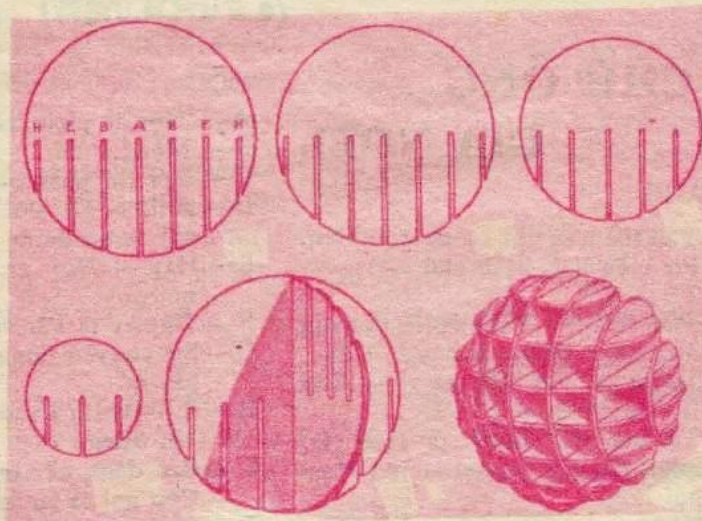
GHẾ SALON

Theo mẫu (H1) em vẽ hình lên tấm bìa cứng. Phần có chấm như (EB) là phần gấp vào. Phần tô đậm nét (như AB) là phần cắt rời ra. Sau đó em dựng lên là đã có một cái ghế xinh xinh để bày chơi trên bàn học (H2). Cũng như vậy, em có thể làm ghế Salon theo kiểu có tay dựa. Vẽ theo H3, phần tô đậm cắt rời, phần có chấm gấp lại, em có một kiểu Salon khác theo (H4).



QUẢ CẦU

Vẽ lên bìa dầy 2 vòng tròn đường kính 7cm và những nửa đường thẳng thẳng góc với đường kính, mỗi đường cách nhau 1cm (hình 1) — Vẽ 4 vòng tròn có đường bán kính bằng đường B, 4 vòng tròn có đường bán kính bằng E và sau cùng 4 vòng tròn có bán kính bằng đường H (Xem hình) vẽ những đường thẳng thẳng góc các nhau 7cm trên 2 vòng, dùng kéo cắt theo đường đã vẽ. Bây giờ đem lồng các vòng tròn vào với nhau là ta được 1 quả cầu đẹp mắt.



TRANH
ĐÔI



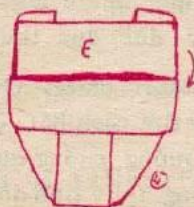
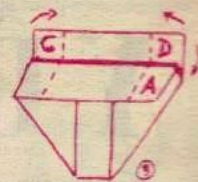
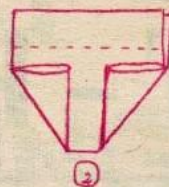
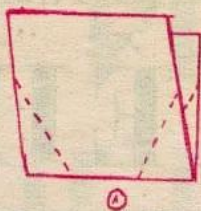
CÁI LY GIẤY

1. Gấp đôi mảnh giấy lại.
2. Gấp vào như hình 2.
3. Mép trên A bẻ xuống.
4. Gấp mép hai bên C và D bẻ quặt ra phía sau, sẽ được hình 4.
5. Gấp mép E bẻ xuống phía sau.

Thế là bạn đã có một cái ly uống nước. Đổ nước vào ly rồi uống.

Bạn đi cắm trại, hộp bạn... khỏi cần mang ly, chỉ mang theo một xấp giấy sạch không thấm nước (như giấy tập) là được. Dùng xong rồi bỏ rất hợp vệ sinh.

THANH THẾ



ẢO THUẬT

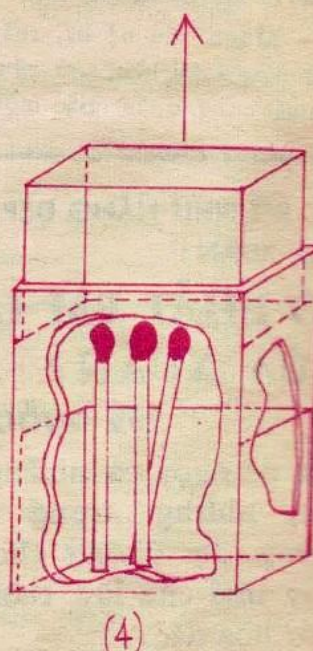
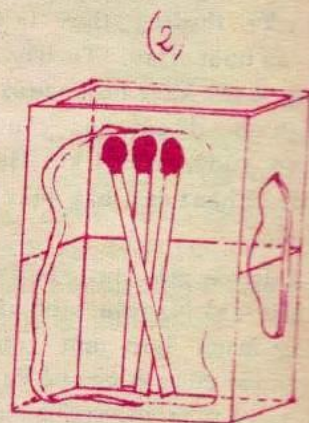
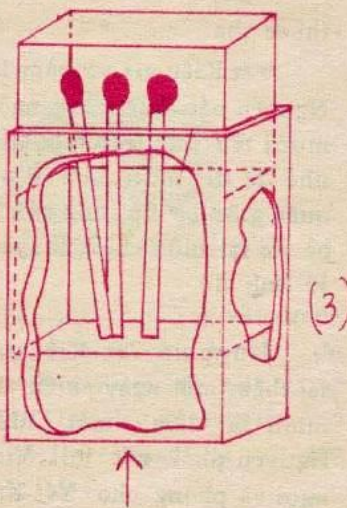
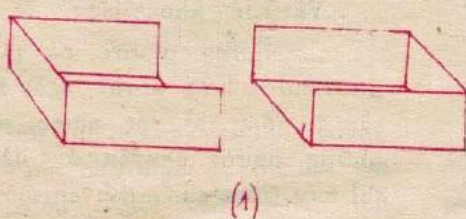


QUE DIÊM BIẾN MẤT

Bạn có một hộp quẹt, bên trong đựng các que diêm nhưng các que diêm này có thể biến được khi bạn muốn.

Cách làm như sau :

Bạn hãy cắt lớp vỏ phần trong của hộp quẹt làm 2 phần bằng nhau, sau đó bạn bỏ các que diêm vào trong hộp quẹt đóng lại.



Lúc trình diễn bạn mở hộp quẹt ra cho khán giả thấy có các que diêm ở trong rồi bạn đóng lại, sau đó bạn lại mở hộp quẹt ra thì các que diêm biến mất hết.

CHÚ Ý : Khi bạn cho khán giả thấy có các que diêm ở trong bạn đẩy từ phía dưới lên và khi cho các que diêm biến mất bạn phải kéo phần trên lên.

Trong lúc trình diễn hộp quẹt phải được để đứng.

HOÀNG-ĐẠI-TRƯỜNG
(Gia Định)

DANH NHÂN DẤ SỬ VIỆT NAM

YẾT-KIÊU

Yết Kiêu, một danh tướng nhà Trần, người làng Hạ Bi, huyện Gia Phúc, tỉnh Hải Dương (Bắc Phần). Ông nổi tiếng về sức khỏe và nhất là bơi lội.

Tương truyền là hồi nhỏ, một hôm ông ra bãi bể bỗng thấy hai con trâu trắng đang đánh nhau. Ông đứng lại xem, rồi lấy đòn ống xông vào đánh đuôi. Hai con trâu bỏ chạy xuống bể rồi biến mất. Ông cho là trâu thần nên rất sợ. Bất chợt ông thấy trên đòn ống có dính một sợi lông trâu, lông này khác hẳn với lông trâu thường thực là quý nên cầm lấy nuốt ngay. Từ bấy giờ trở đi ông có sức khỏe hơn người, không ai địch nổi, đã vậy ông còn bơi lội giỏi vô cùng, nhiều khi lặn xuống bể bắt cá hàng sải, bấy ngày (?) mới trời lên.

Lúc bấy giờ, nước ta đang loạn lạc, giặc nhà Nguyên sang xâm lăng. Chúng mang hơn một trăm chiếc thuyền tới đóng ở cửa bể Vạn Ninh. Vua ta có ý lo sợ, xuống chiếu xem trong thiên hạ có ai tài giỏi hãy ra giúp nước. Yết Kiêu thấy thế bèn xin vào ra mắt. Ông quý tài :

— Muôn tâu bệ hạ, thần dân dẫu là người tài hèn, sức yếu cũng xin quyết cùng quân giặc một trận.

**RỰC RỠ NHƯ NẮNG ĐẸP
ĐẦU XUÂN :**

**CÓ PHẢI EM LÀ
MÙA XUÂN ?**

của QUỐC SƠN

Viết đề ngợi ca những mơ ước, những trong sáng, những dự phóng cho một ngày mai của lứa tuổi phơi phới hoa đào.

Đón đọc trọng **THIỆU NHỊ SỔ TẾT** phát hành đúng ngày 15 tháng chạp Âm Lịch.

Vua liền phong cho ông là Đô Thống, lĩnh quân ra giao chiến với quân giặc ở cửa bể Vạn Ninh. Tại đây, ông một mình lặn sâu xuống nước, lấy dùi đục thủng đáy tàu

hơn hai mươi chiếc. Quân Nguyên hoảng sợ tìm cách bắt. Chúng dùng lưới sắt buông xuống quanh thuyền và đem ống thủy tinh dòm ngó thấy một người đang ra sức đục đáy tàu liền thu lưới. Yết Kiêu bị chúng dẫn lên tra hỏi :

— Nước ông còn bao nhiêu người tài giỏi như vậy ?

Yết Kiêu khoác lác :

— Những người có tài lặn dưới nước hơn mười ngày không cần ăn uống thì rất nhiều, nhưng những người chuyên đục đáy tàu thì một trăm chiến thuyền mới chờ hết.

— Bấy giờ chỉ chỗ họ đang trốn thì sẽ tha.

Yết Kiêu giả vờ bằng lòng. Quân Nguyên bắt ông cùng ngồi với hơn mười tên lính trên một chiếc thuyền nhỏ để đi bắt. Lừa dịp bất ngờ quân giặc sơ hở, ông bèn lặn xuống bể rồi lật luôn chiếc thuyền giết hết lũ lính đó.

Được tin Yết Kiêu trốn thoát, lại thêm mỗi ngày chiến thuyền của mình bị đắm một nhiều, quân Nguyên phải rút lui. Vua ta khen ngợi và phong cho Yết Kiêu là Đại Vương rồi xuống chiếu phán rằng :

— Những lợi tức tôm, cá tại các cửa sông, cửa bể chỉ để riêng cho người nhà Yết Kiêu hưởng.

Sau khi Yết Kiêu chết, vua cho xây miếu thờ ở cửa bể Vạn Ninh, lại bắt dân ở đấy phụng thờ, và phong cho ông làm Thượng đẳng phúc thần. Từ đó khắp các bến sông bến bể đều có đền thờ Yết Kiêu.

ĐẶNG HOÀNG
(sao lục)



NHỮNG KỶ LỤC CỦA THẾ GIỚI

ĐỌC NHANH :

Cô Virginia HoFFord mới có 12 tuổi đã phá kỷ lục đọc nhanh nhất thế giới với những người cùng tuổi với cô. Cô có thể đọc và hiểu điều đang đọc đó với tỉ lệ là 1000 chữ trong 1 phút. Ở Luân Đôn, cô đã chứng minh tài năng này của cô : với 49 trang truyện «Tale of two Cities» của văn sĩ Charles Dickens, cô chỉ đọc trong vòng 8 phút. Và những lần khác, cô lại cho Thế Giới biết rằng : cô đọc được đúng 1824 chữ trong 1 phút mà có thể hiểu được 670/10.

HÁT HỒNG :

Một ca sĩ da đen Nam Phi Châu đã tạo kỷ lục hát lâu giờ nhất thế giới Tên anh là Bob Anthony. Với 273 bài hát anh đã hát liền trong 24 giờ và chỉ ngừng hát mỗi giờ 5 phút Kiêu hát này được người ta gọi là hát kiêu «Marathon».

BẮT TAY :

Tổng thống Theodore Roosevelt đã tạo kỷ lục về... bắt tay. Ông đã bắt 8513 cái bắt tay với dân chúng nhân dịp lễ New Year's Day tại tòa Bạch Ốc tức ngày 1-1-1907.

HÚT ĐIỀU :

Chỉ 1 que diêm, ông Yrio ở Phần Lan đã tạo cho mình chức quán quân về ngậm cái tàu lâu giờ — cái tàu nặng 3,3gr. Nghĩa là ông đã ngậm cái tàu từ lúc đốt cháy nó cho đến khi tắt trong thời gian : 253 phút 28 giây.

BÀI GIẢNG DÀI NHẤT :

Đó là bài giảng của Clinton Locy tại Washington miền Tây Richland. Bài giảng được xếp đặt bằng những đoạn văn ở Kinh thánh và giảng lâu hơn 48 giờ 15 phút.

TRẦN ĐỨC HÙNG
(Don Bosco — Thủ Đức)
Sưu tầm

PHƯƠNG PHÁP

XỬ DỤNG TIVI

BÌNH ELECTRONIC

Đề nghị xà hơi, hôm nay anh Bình viết bài này mục đích chỉ dẫn các em thiếu nhi làm quen với cách xử dụng Tivi.

Đến bây giờ thì các em đã quá quen thuộc với các hiệu Tivi như National, Denon, Sanyo, Toshiba, Sony v.v... và một vài loại máy Tivi của Mỹ như Général-electric, Motorola, Zenith v.v.. Nói chung, tất cả các loại Tivi thì cách xử dụng nó đều giống nhau hết, có khác chăng là khác ở cái lối trình bày mà thôi.

Những nút cần bàn mà bất cứ một loại máy Tivi nào cũng phải có là những nút mang tên như sau:

ON — OFF VOLUME Tắt mở cùng âm thanh lớn nhỏ (có một vài loại máy làm riêng công tắc không đề chung với Volume). Mà khi họ làm riêng thì họ đề chữ Powe chứ không đề chữ On-Off).

CONTRAST Tạm dịch là núm điều chỉnh tương phản ánh sáng, có công dụng làm hình ảnh trên màn trở nên rõ hơn nhờ sự đen trắng tương phản.

BRIGHTNESS Nút này công dụng để điều chỉnh cho hình ảnh trở nên sáng hoặc tối.

VHF CHANELL Công dụng để chọn lựa đài theo ý mình muốn. (Có một vài loại máy của Mỹ họ làm thêm Uhf Chanell nhưng Việt Nam không dùng được).

VHF FINE TUNING Công dụng để làm cho rõ hình nếu đã vặn đúng tần số mà mình muốn.

VERTICAL HOLD Công dụng để điều chỉnh khi hình bị chạy lên hoặc chạy xuống.

HORIZONTAL HOLD Công dụng sửa hình bị lệch ngang hay nói

đúng hơn là bị sai tần số thì vặn nó lại.

EARPHONE Chỗ để dùng cắm ống nghe một mình.

VERTICAL LINERITY và **HEIGHT** Hai nút này thường thường

nhà chế tạo họ để đằng sau máy dùng để điều chỉnh khi nào hình ảnh bị lùn quá hay dài ra. Muốn điều chỉnh nó cho thật đúng nên đợi khoảng 12g trưa hoặc 6g chiều lúc đài phát hình đồ biểu để chỉnh cho hình thật tròn là được.

A



Hình ảnh bị chạy lên hoặc xuống tình trạng như hình A thì các em phải điều chỉnh nút mang tên **VERTICAL HOLD**.

B



Hình ảnh bị lệch ngang hoặc mất hình, như hình B thì các em phải điều chỉnh nút mang tên **HORIZONTAL HOLD**, thường thường nút này họ để ở đằng sau và viết tắt là **H. HOLD**.

C



Khi màn ảnh có những vệt ngang hay không rõ hình như hình C thì các em phải điều chỉnh nút mang tên **FINE TUNING** thường thường nút này họ làm chung với nút vặn băng tần.

D



Khi bắt gặp màn ảnh bị bênh như hình D thì các em phải điều chỉnh Antenna lại gấp vì nó bị tình trạng mà tiếng chuyên môn gọi là hiện tượng **GHOSTS** có nghĩa là bị bóng ma.

TỜ MỜ

MÂY LÀ GÌ?

Mây không phải là hơi nước, vì hơi nước trong suốt người ta không thấy được (chung quanh ta có đầy hơi nước), mà là những giọt nước giọt nước rất nhỏ, lỏng hay đóng băng lại trên núi cao, nhỏ và nhẹ đến nỗi gió thổi giữ chúng lại được

trên cao. Chúng rơi rất chậm, không hơn 50 m một giờ, (một phút mới rơi chưa được 1 m). Đôi khi, rơi xuống thấp, chúng gặp sức nóng của không khí, lại bốc hơi bay lên: Ta tưởng như mây luôn luôn ở trên một độ cao cố định. Đôi khi, chúng hợp lại với nhau và tạo thành những giọt nước nặng, và rơi xuống, thành mưa, hay thành sương mù, hay thành những cụm tuyết nhẹ (ở xứ lạnh).

BÀI LUẬN

hay nhất lớp

Trường BUI CHU

ĐỀ TỬ

TỔNG THỊ CHÍCH

Điểm : 15 1/2

Lời phê : KHÁ

Đề : Cha mẹ nuôi con bằng trời bằng bể con nuôi cha mẹ con kẻ từng ngày.

Sự nhận định của lời ca dao này có đúng không? Và có làm cho chúng ta buồn không?

Từ ngày xưa để lại cho chúng ta những câu ca dao nói về bốn phận của ta đối với Cha mẹ, xã hội, học đường v.v... Về bốn phận làm con, các bậc đàn anh đã cho ta câu : « Cha mẹ nuôi con bằng trời bằng bể » « con nuôi cha mẹ con kẻ từng ngày ».

Sống trên đời này, muôn ngàn tình thương, nhưng tình thương bao la vô biên cả, một tình thương vô bờ bến đó là tình mẹ cha. Mẹ Cha là đấng người đã hy sinh tất cả những gì đã có thể cho con. Khi sơ sinh cha mẹ nâng niu, những khi con đau ốm cha mẹ phải thức khuya khi nghe tiếng con khóc cha mẹ cảm thấy đau xót. Lo cho con đủ ăn đủ mặc dần dần con lớn theo ngày tháng lại lo cách dạy dỗ, uốn nắn từng những chỗ con bước sai, làm quấy. Lòng cha mẹ luôn luôn mong ước con mình trở thành người tốt. Khi con bập bẹ nói « Ba Má » lòng cha mẹ dâng trào một niềm vui khó tả, càng thương con hơn. Khi con trưởng thành, cha mẹ lại lo vấn đề khác, như cho con ăn học, rồi lo bề gia thất cho con yên ổn. Tất cả từ nhỏ tới lớn cha mẹ đều nghĩ về con chỉ biết lo cho con. Rồi cha mẹ già yếu,

mắt mờ chân chậm, hết làm nổi phải nhờ tới con. Một đàn con lớn bé nuôi cha mẹ, lẽ dĩ nhiên phải chia ra chẳng hạn anh cả nuôi bao nhiêu rồi tới tôi v.v... Rồi tự khoe mình tôi

báo hiếu được ba tháng anh hai tháng như vậy tôi báo hiếu hơn. Đây là cảnh trong xã hội chúng ta đang sống, nó có muôn ngàn cảnh thương tâm và cảnh xung đột giữa người già và trẻ. Đứa con trai lấy vợ, ra đường có vẻ hào hoa về nhà thì « sợ vợ » nhìn vợ bắt nạt mẹ mình, bên trong cảm thấy xót xa nhưng sợ vợ biết làm sao. Những hình ảnh này thật đúng với câu ca dao trên, nói lên một trong những khía cạnh trong xã hội, câu ca dao trên, thật sắc bén đi thẳng vào thực tế, nó nói lên một sự báo hiếu « khôn nạn » nếu so sánh công cha mẹ nuôi con.

Những thảm cảnh xảy ra đã cho lớp tuổi chúng ta thấy một nỗi buồn sâu sắc vì con đối cha mẹ một cách không tình thương. Biết đâu mai sau chúng ta cũng là cha mẹ và được con cái báo hiếu (như trên) thì thật buồn. Vậy câu ca dao này là tiếng chuông đánh thức lại con người của ta và cách đối xử với cha mẹ là tìm cách dung hòa với tình thương.

Trường CHI LĂNG I GIA ĐỊNH

Lớp 7A2

TRẦN THỊ HẰNG

Đề : Nhân dở một quyển sách cũ, em bắt gặp một chiếc lá (hay một bông hoa) mà em ép vào sách đã lâu ngày. Chiếc lá ấy gợi cho em những ý nghĩa và kỷ niệm gì?

Hôm nay rảnh rang, em xếp lại tủ sách cho có thứ tự. Đến một cuốn sách đã cong bìa, một chiếc lá rơi ra, em hồi hộp nhặt lên.

Chiếc lá này đã khô, chỉ còn tro xương, bây giờ nó đã biến ra màu nâu, không còn xanh tươi như hồi mới ngắt. Nhớ hồi đó em và Phương tung tăng trên hè phố đua nhau nhặt lá bồ đề rơi rụng, lúc đó hai đứa ép nhiều lắm nhưng bây giờ đã lạc mất và chỉ còn duy nhất một lá. Trên gân lá có một lần rách nhỏ, khiến em và Phương cùng bị phạt cũng vì chiếc lá này, nhưng em đã quên mất nguyên do.

Chiếc lá ép không mấy ngày thẳng, có một nếp gấp chéo. Là vì hồi đó, đến giờ ra về Phương trao cho em chiếc lá này, em vội vã quăng đại vào một cuốn tập nào đó; có nếp cong mà em không hay, thế rồi em băng đi và đến bây giờ thì không sửa đổi được nữa.

Những kỷ niệm trên lần lượt diễn ra trong óc em. Một tiếng động khẽ cắt đứt dòng tư tưởng, lời em về hiện tại. Bây giờ em đã xa Phương, nhưng kỷ niệm về chiếc lá của tình bạn giữa em và Phương vẫn muôn đời bất diệt và không bao giờ phai nhạt trong trí em.

Lời phê : KHÁ

Điểm : 17

Mỗi chủ nhật, mọi gia đình đều nên mua 1 số :

thiếu nhi



BU'ƠM TRONG VU'ƠN

MẸ!

Kính dâng lên mẹ

Mẹ già như chuối ba hương,
Như xôi nếp một, như đường
mía lao.

Đôi mắt mẹ triển miên
Nhìn về cõi xa xăm
Mẹ ru lời ngọt mật
Bằng điệu hát ca dao
Mẹ là dòng sữa ngọt
Nuôi con lớn bao ngày
Mẹ là lòng đại dương
Nuôi con đêm... quê hương...
Mẹ chẳng ngại khó khăn
Ngày tháng gánh gồng nhiều
Da mẹ diềm nếp nhăn
Lòng con chút bồi hồi.

THUY MINH QUÂN
(Thi văn Thế Hệ Trẻ)

MÙA THU THƯƠNG NHỚ

Thu về ngõ ngác mắt nai,
Cho hồn em ngõ ngần hoài
Rừng xanh chừ em vắng
Nô đùa hát cùng ai
Xa rừng chừ em nhớ
Lòng vương vấn u hoài
Nhớ thương cô bạn nhỏ
Cùng em hát vui hoài
Trong những ngày thơ qua.

Ơi! Cô bạn rừng xanh
Xin cho có đôi lời
Nhớ thương này về bạn
Ôm một thuở ngày xanh
Bao giờ mộng ước thành
Quê hương thôi chiến tranh
Sẽ về thăm bạn nhỏ
Cùng ôn thuở ngày xanh
Cùng xây đắp mộng lành
Trong trắng sáng rừng xanh

THANH THỦY

HỌP MẶT

(THIÊN THU DÃ THẢO)

*Tặng các bạn có mặt hôm 14-11
bằng tất cả ưu ái.*

Hôm nay họp nhóm Vui buồn,
Bước đầu chấp chững nhóm còn
ngây thơ.
Cả ngày chỉ mộng với mơ,

Nữ công chỉ biết sơ sơ một vắn.
Bạn ơi xin bạn chớ cười,
Vì em còn bé tính lười nấu ăn.
Cả ngày chỉ thích thơ vắn,
Hề vào tới bếp là nhăn nhó hoài.
(nhóm Vui Buồn Học Trò)

CẢNH BUỒN

Dầu cây nắng nhạt ánh mờ
Gió đưa nhè nhẹ, hồn thơ dậy buồn
Bâng khuâng nhìn lớp sương
buồng
Nghe lòng cô quạnh trong nguồn

thơ xanh
Chuông chiều còn động âm
thanh
Lá vàng mấy chiếc lìa cành rơi
rơi

Véo von tiếng địch cuối trời
Gọi về kỷ niệm, lòng người tái tê

Đàn chim mỗi cánh bay về
Hoàng hôn chặn lối buồn thê hót
sầu

Nghe mới mấp máy lời đau
Tứ bề lĩnh mịch, dải dầu sương sa.
MINH GIANG

THOÁNG NHỚ

Chiều đông hôm nay ngồi bên song
cửa
Nghe gió lùa vào lấp kín hồn thơ
Em nghe sầu dâng lên đôi mắt tự
bao giờ

Rồi để mặc lệ trào trong nhung nhớ
Em nhớ chị hồi xưa nơi xứ Huế
Mắt chị buồn, trong như hạt pha lê
Và những chiều em, chị đi học về
Nhìn mắt chị em nghe buồn làm sao
ấy

Chị biết không vào những lần như
vậy.

Em cúi đầu rồi đếm bước chân đi.
Chị ơi chị! Chiều nay nơi Huế ấy.
Chị có buồn như thuở ấy hay không
Có vắn vơ bên cửa sổ ngó mong
Nhìn mây nắng đông đầy trong lối
mộng

Chiều hôm nay nhìn mây đen phủ
kín

Nhớ chị nhiều em chép mấy vắn thơ
Gói ghém hồn em trong những
thoáng đợi chờ
Hình bóng chị đan thành mây
nhung nhớ.

MẠC LINH HOÀI THI
(Sầu Đông)
Tam Kỳ

CHIỀU

Chiều hôm ấy nắng vàng rơi óng ả
Áng mây hồng chứa cả một vùng mơ
Ngồi băng khuâng theo dệt những
vần thơ

Gió thoảng nhẹ hững hờ qua mái tóc
Chiều hôm ấy phiền buồn xa đáng
ngọc

Mất u sầu, nhường lại nét hồn nhiên
Ngắm trời cao cùng mộng mị thần
tiên

Em cười mím trong mắt huyền thơ
đại...
Buổi đẹp trời ước mong dừng đây
mãi

Đề quên dần tất cả chuyện ngày qua
Bóng chiều vàng ôm trọn lá hoa
Em ngược mắt trông ngọc ngà kết
tự...

TẠ LỆ VĂN
(Trung học Hoàng Diệu)
BA XUYỀN



SÁNG TÁC CỦA CÁC EM

muôn hồng nghìn tía

CHIẾC HANG ĐÁ
HOÀNG HẢI.

Thế là bé Ty quyết làm 1 chiếc hang đá thật rồi. Bé đã mài miết ngâm chiếc hang đá của bác Ba ở trước nhà với con mắt thêm thuồng. Có đêm trời lạnh thật lạnh bé cứ đòi anh Hòa dắt đi xem chiếc hang có những ngọn đèn xanh đỏ chớp nháy ời đẹp tuyệt vời. Bé hỏi anh Hòa tại sao nhà mình không có, anh ấy bảo tại vì nhà mình theo đạo Phật nên không có. Tại sao đạo Phật không có hang đá các bạn nhỉ? Bé phải làm 1 chiếc hang đá mà nhỏ nhỏ xinh xinh thôi không có bự bằng chiếc hang đá này đâu. Nhưng bé chả biết làm cách nào! À hỏi anh Hòa mà sợ anh nghi bé làm quá! thôi bé cứ hỏi đại và anh ấy đã trả lời 1 cách chặt chẽ nhưng với con mắt nghi ngờ bé không đề lộ sơ hở đâu các bạn, bé cứ nói lảng: bé hỏi chơi í mà.

Rồi... buổi sáng hôm nay tất cả đều đi vắng chỉ còn má và bé ở nhà ba đi làm chị Hoa, anh Hòa, chị Đào đi học. Một dịp rất thuận tiện bé thực hành ý định ngay. Trước hết là xây chỗ nào! để bé đi ưm đá. Bé chấp tay sau lưng y như một cô giáo! còn thiếu 1 cái roi mới ra cô giáo được. Bé chạy vào nhà lấy cây chổi lông của má dùng để phủi bàn. Thế là bé ra một cô giáo... Tý Hon. Người học trò đầu tiên bị bé quát là chú... Tồ. Chú kêu oảng lên co giò chạy ra khỏi cổng, rồi quay đầu lại nhìn bé. Bé cười khúc khích. Rồi tới chú ghế gãy, anh ời, chị tường, bà

ÔI! ĐÊM NOEL

Em choàng tỉnh dậy, thật yên lặng giữa bốn bức tường trắng lạnh. Đây là tuần lễ thứ hai em nằm nơi này và có lẽ muôn đời em không muốn thế nhưng cơn bệnh đã giữ chân em, nỡ tách rời cuộc sống đang bình thường và vô tư của em. Hình như đêm đã khuya thì phải. Một cảm giác trống trải khiến em nhớ mẹ quá. Lần đầu tiên em biết buồn và thêm được khóc. Đáng lẽ giờ này em phải được quây quần bên hang đá vui vẻ nhận những món quà Noel với những hộp giấy xanh đỏ đủ màu của một mùa Giáng Sinh với đúng nghĩa của nó. Ôi! Đêm Noel xin những cơn muộn phiền đừng đồ xuống ời!... những cơn ho kéo dài xin đừng vấy bẩn thân xác em nữa... ý nghĩ xoay chiều, em nghĩ đến chiếc quan tài mà người ta sẽ dành cho em, nghĩ đến lúc họ đặt em trong đó và em sẽ hoai hoai đời nằm ngủ yên và chẳng bao giờ được trở về nhìn căn gác bé nhỏ của em. Bao ngày xa vắng nó mà những buổi trưa ngồi bằng khuỷu tay bàn học với chồng sách ngồn ngang và anh Huy ời! Chả bao giờ em có dịp đề nhờ anh giải hộ những bài toán khó nữa sao anh? Chả bao giờ em được nhảy chân sáo đến trường như các bạn mến thương của em nữa sao mẹ, sao bố? Chữ nghĩa rồi cũng sẽ rời xa sao? Bố mẹ ời, anh Huy, Chị Chi, bé Oanh của em... có thật thế hay không? Riêng em muôn đời em chỉ muốn như như vậy. Em chỉ muốn được nhỏ bé mãi trong niềm thương yêu của gia đình; chỉ muốn

những buổi sáng được thần thơ trong sân trường cùng với nhỏ Hân và những buổi trưa trên đường về nắng ngập tràn lối đi của em, có em, có Hân, có tiếng cười ròn rã... Nỗi buồn rưng rưng làm em ướt má. Em ngồi xuống mép giường ôm quyền vịn vịn của nhỏ Hân đưa mơn lúc ban sáng. Ngồi trường thân yêu ời! Xin được vịn tay một lần cuối trong đời em nhé... Cô Quyên khả kính của em xin được nhắc tên cô trong những phút giây này nhé cô. Cơn ho rũ rượi khiến em mệt nhọc, em vút sách úp mặt vào gối khóc sụt sướt. Em muốn ra ngủ hờn mình bằng những dòng nước mắt xồn xang ấy nhưng giấc ngủ không về dễ dàng như em nghĩ đâu.

Gió rít trên cành cây cao ngút mắt. Từng hồi chuông chọt đồ liên hồi. Ôi! Đêm giáng sinh! Hết rồi! Chả còn ý nghĩa của một đêm tung bừng trọng đại; chả còn thêm một dịp nào để em có dịp quí bên hang đá với mẹ... Chúa ời! Đêm nay con phải làm gì ???

VIỆT HƯƠNG



cột bị bé quất liên miên. Mà họ lý quá không thèm chạy. Bé tiếp tục đi vừa đi, cây chồi lông vung qua vung lại. Miệng bé hát những câu hát mà bé nghe được trong ra đi ô từ hôm qua, họ hát hoài hoài :

«Đêm đông lạnh lẽo chúa sinh ra đời...

...Chúa sinh ra đời nằm trong hang đá...»

Bé hát đến đó thì bé tịt nhưng bé hát một bài hát của cô giáo đã dạy bé — tiếp theo :

«Kìa con bướm vàng... xòe đôi cánh...»

Kìa... ngon quá dưới gốc ổi bên cạnh căn nhà xe. Một nơi dễ xây hang đá «đẹp tuyệt vời» của bé. Bé làm việc liến, «chiếc roi» của bé bỗng có ích bé phui thật sạch lá. Vài cái lông gà từ «chiếc roi» bay và bụi bay lên bám đầy áo bé, bám cả vào «roi» không cần. Bé tiếp tục, liến «roi» xuống đất bé chạy đi 1 lát chạy lại với 2 hòn đá nhỏ, bỏ bên gốc ổi. Bé lại chạy đi... chạy lại... chạy đi... Chẳng mấy chốc đồng đá vun đầy. Bé thấy tạm đủ mới bắt tay vào làm.

Trước hết chồng đá lên như nhà lâu. Một hòn... hai hòn... bốn tầng... năm tầng bé vừa đếm đến tầng sáu thì cả chiếc... nhà lâu ngã xuống. Những hòn đá rơi xuống đè trúng chân bé. Bé kêu lên đau đớn nhưng vội nín, rón bậm môi chịu đau chứ không, má la chết.

Bé vuốt chỗ trầy ở đầu ngón chân thật lâu, rồi lìm tiếp.

Gần trưa bé làm đã gần xong, những hòn đá chồng lên, ngã nhiều lần nhưng nhờ bé kiên nhẫn nên chúng... sợ đứng yên như tượng chỉ đụng là đổ... ngã. Tuy thế bé Ty cho là tốt rồi - đẹp quá - bé chắc lưỡi.

Chợt có tiếng xe ba về, chết rồi làm sao đây. Bé nhìn quanh quất. Tinh cò 1 tờ báo cũ đã rách nửa, ló ra sau đồng gạch. Bé chạy lại phủ kín chiếc hang đá.

Rồi bé chạy thật nhanh vòng ngo sau, đến vòi nước bé vắn nước rửa tay chân lau thật khô rồi lên nhà trên. Rất tinh bé lấy 1 tờ báo có hình người coi.

Một đêm qua thật mau, bé Ty



vừa ra khỏi giường. Việc đầu tiên là ra thăm chiếc hang đá. Mặt trời đã lên cao, nắng vàng lung linh dưới những chiếc lá ổi. Tờ giấy phủ chiếc hang đá đã bay mất, để trơ lại những hòn đá chồng chất. Bé Ty cho là chiếc hang đá đã thành hình, bé muốn đẹp nữa cơ. Bé đi tìm cây thông cây. Bé nhớ lại cây dương con má vừa trồng hôm qua ở trước cổng. Hay quá bé nhớ được rồi. Bé nghĩ «mình chỉ mượn hôm nay mình chôn lại ở đó chắc má không la đâu».

Sau khi lượm đá dần rẽ «cây thông» của bé Ty. Bé đi tìm vật thứ 2 : kim tuyến. Bé biết tìm đâu ra đây, thôi vào hỏi má thử nó làm bằng cái gì. Bé chạy vào nhà. Má đang lau nhà, bần ghề.

Bé đi ra chiếc hang đá với lòng thơ thới hân hoan. Trên tay bé cầm chiếc kéo và 1 miếng giấy bạc ở trong bao thuốc của ba (Má mách bé vẩy kim tuyến làm giống như giấy bạc trong bao thuốc của ba i).

Bé cắt nhỏ từng sợi rài đầy lông lánh dưới bác mặt trời ôi đẹp quá ! Bé tự khen tác phẩm của mình.

Rồi chỉ còn tượng nữa thôi. Bé tìm ở đâu nê, khó quá. À cát hình giấy. Bé thi hành liền. Bé lục trong tủ sách của chị Hoa lấy hai quyển có hình vừa ý có hình thật đẹp Bé cắt gọn sốt, Bé nhét 2 quyển sách vào, thì trên chồng trên rớt xuống 2 vật tại vì chiếc tủ lung lay.

2 vật ấy bé thích lắm, có thể bỏ trong hang đá được đây bí mật... cấm nói... !

Bé chạy vụt ra sắp vào hang đá xong xuôi bé đi vào ghế xích đu. Bé

đong đưa đôi chân ánh nắng vàng ấm ả.

Câu chuyện xảy ra vào buổi chiều hôm đó ngoài ý muốn của bé. Khi chị Hoa lấy sách ra học thì ai đã cắt hình trong vở vắn vệt của chị ấy.

Cùng lúc ấy anh Hòa la lên ai lấy kéo của anh ấy để đâu. Và ba lại la lên ai đã bỏ thuốc tằm lưm đầy tủ. Cả nhà đều la.

Cuối cùng chị Hoa khám phá thêm : 2 chiếc bánh bông lan chị đi chợ mua để trong tủ sách bị ai lấy mất.

Thế là cả nhà ồn lên và thù phạm đang kiếm 1 cây đèn cây và 1 cái hộp quẹt để làm lễ trước hang đá, nhưng thấy bại lộ thù phạm len lén chạy ra hang đá. Tuy thế cũng không qua con mắt của những kẻ nghĩ ngờ Ba xách cây chồi lông lên ôi thôi ! Cây chồi lông xơ xác đầy cát bụi ba bé Ty ách xì liến 2 cái.

Ba, Má, chị Hoa, anh Hòa chạy vừa ra khỏi cửa đã nghe tiếng khóc «thê thảm» của thù phạm.

Dưới gốc ổi, 1 cô bé 8 tuổi đưa tay áo quẹt nước mắt, dưới chân cô bé đầy đá có cần giấy bạc cát mắt, vài mẩu bánh vụn còn sót lại cùng 2 chiếc hình.

Nguyên nhân cô bé khóc :

Hu Hu... Con làm hang đá .. mà con Tô... Hu Hu... nó ăn bánh con ăn bánh con để ở trong... làm sập của con... Hu Hu...

Tiếng khóc giữa tiếng cười dòn dưới bầu trời chiều, gần tàn một ngày. Nhưng còn sót lại 1 ánh sáng huyền diệu : ĐÊM NOEL

Ngày Đức Chúa Cứu thế ra đời.

thiền nhi/23

CHUYỆN NGÀY SINH NHẬT

Mến tặng các bạn trong gia đình.

Chiếc máy cassette 'văn rên' lên đều đều với âm thanh thánh thoát dội trong phòng, chỉ còn ngày mai nữa là ngày sinh nhật của em. Ôi! Cái sinh nhật chắc chắn sẽ thơ mộng lắm, vì chưa bao giờ, một sinh nhật nào dễ yêu như lần này, mười lăm ngọn đèn cây lung linh huyền ảo sẽ đưa em vào thế giới thần tiên xa lạ. Chung quanh thật nhiều nàng tiên «choai choai» nàng tiên Thụy Du, Thu Huyền, Ánh Hồng, Châu Ngọc, Nguyễn My, Uyên Uyên v.v... Những nàng này, sẽ vỗ tay thật rộn rã, sẽ thay phiên nhau lên chúc cho cô nàng Lệ Giao này hưởng nhiều an lành, nhất nhất là... là... hờn dỗi mí các nàng ấy nhiều... các nàng sẽ lên hát tặng Lệ Giao này những nhạc phẩm «gùn gợn» hay dào dề, hay tàn nhẫn, hay vô nhân đạo, hay...

Em ngàng mặt nhìn những vòng hoa bông giấy đan kín trên trần nhà. Chiều nay em lại phải đi lấy áo về, em sẽ mặc chiếc áo dài màu hồng dễ thương kia, em sẽ cài nơ hồng, tô má hồng, môi hồng, mang giày màu hồng. Kí dtri cũng hồng hết. Tuổi hồng mà lị! Chẳng bao giờ em phí nó đâu, em nghĩ rằng tuổi trẻ mau đi qua lắm, chỉ có tuổi già mới chậm thôi. Nhưng còn xuân em vẫn còn... làm

nùng, ăn mặc cho thỏa thích. Chứ đến già rồi thì còn gì đề mà «mê» nữa...

Em đến tủ sách lấy quyển Thiếu Nhi ra xem, chả là quyển Thiếu Nhi này hay ghê nơi, đọc vừa có ích mà vừa tìm hiểu nữa. Hôm qua em đưa «cạc» cho mấy nàng tiên của em đi dự sinh nhật, mấy nàng cứ trêu em mãi làm em mắc cỡ ghê là.

Quái lạ, đã đến giờ hẹn mà các nàng tiên của em sao lâu đến thế này? Ít nhất cũng có vài nàng đến chứ? Sao không có ai hết cả. Em nơm nớp lo sợ, hay là... mấy nàng này rủ nhau hù em đây? ừ hự...

Rồi thời gian chóng nhanh, anh Hải trêu em:

— Rồi rồi... không ai thêm đến

thiếu nhi/24

dự sinh nhật của... hic hic...

Em nguyệt anh i dài thiệt là dài:

— Xi! Anh đừng có mong.

Ấy, thế mà gần nửa tiếng anh Hải cứ đòi đẹp... làm em tức lắm, anh ấy bảo đẹp đề anh ấy «xoi» i mà.

Em lo ra, nhưng từ xa.... Có «cả lũ» nàng tiên của em đến, em mừng quá sức, chạy nhanh ra như gặp ba mẹ mua quà. Nhưng sức nhớ em làm bộ làm lơ đi, tự nhiên con mắt

của em nó muốn trời mưa quá chừng đó! Các bạn vào công anh Hải nói:

— Nàng «công chúa mùa xuân» giận rồi đấy.

Các bạn xúm quanh «thọc léc» làm em nhột ghê, em phải bật cười và đánh yêu các bạn, em chạy ù vào phòng, mắc cỡ ghê đi.

THỤY MINH QUÂN
(Thi nhóm Thế Hệ Trẻ)



TRẢ LỜI

Ô CHỮ

Uyên.T. Phương
(B.N. UYÊN. UYÊN)

Trả lời tranh đồ

Cây khô chưa dễ mọc chồi
Mẹ già chưa dễ ở đời với con

TÌM HIỂU

(TIẾP THEO TRANG 12)

vì ở trên sông Parana giữa Batây và Paraguay có một thác nước có thể đổ tới 49.500m³ nước mỗi giây).

Tiếng động của thác có thể nghe được trong vòng đường kính nhiều cây số. Dân cư hai bên bờ sông đã quá quen thuộc với tiếng động âm i của thác đến nỗi nếu nó ngừng lại, họ sẽ hoảng sợ. Việc đó đã xảy ra vào tháng 3 năm 1848, vì trời quá lạnh khiến sông nổi hai hồ Erie và hồ Ontario bị đóng băng nhiều cây số và nước không chảy tới thác được. Sự yên lặng bất thường này

đã đánh thức mọi người quanh vùng dậy — vì lúc đó là ban đêm — và họ tự hỏi không biết việc gì đã xảy ra!

Đi thăm thác là tục lệ cổ truyền đối với du khách tới Mỹ quốc.

Người ta có làm một đường hầm bằng đá để du khách có thể đi ngang thác, nhưng đẹp nhất là mùa đông, những khối băng trôi trên mặt nước tạo cho thác một vẻ đẹp vô cùng hùng vĩ.

(Trích dịch Spirou)



Công chúa Thủy Tiên



— Muôn tâu, chuyện này dài giòng lắm... i... a... ao! Nguyên là Tò sư biết mình sắp chết, ông bèn giả làm con Ma dữ tợn trong hang U Minh, mục đích chiêu dụ một tay đại anh hùng nghĩa hiệp, để thâm nạp làm đồ đệ, truyền thụ võ nghệ cho. i... a... ao... Tò sư gặp được Hoàng tử Quốc Hùng, ông yêu thương quá nên đã lập kế đem về đây dặng đồ suốt mấy năm trời nay... i... a... ao!... Bây giờ Tò sư chết rồi!

— Trời! Thủy tiên tròn mắt kinh ngạc. Tò sư chết rồi?

— Chết rồi, vâng, mới chết cách đây một tháng... như thừa công chúa... i... a... ao! Tất cả võ công kiếm pháp kỳ diệu Hoàng Tử đã được Sư phụ truyền thụ tinh thông đến bậc siêu đẳng. Có điều đáng buồn là suốt mấy năm trời ở đây, Hoàng tử luôn luôn âu sầu vì thương nhớ Đức Vua và Hoàng Hậu.

— Hoàng tử có thương nhớ gì đến tôi là em gái của Hoàng tử không?

— Dạ... i... a... ao!... tôi thấy Hoàng Tử không hề thương nhớ gì đến Công Chúa cả... i... a... uôm!

Nghe Báo dóm trả lời thành thật ngây ngô, Thủy Tiên chợt nghẹn ngào xúc động. Những giọt nước mắt buồn tủi ứa chảy long lanh trên cặp má hồng.

Giữa lúc đó, Quốc Hùng trên lưng Tuấn mã « chuột bạch » ào ào phi tới như một luồng gió, chàng kèm mạnh chân hăm chuột bạch dừng lại, hai vó trước của nó bốc hân lên cao, khiến cả thân hình dựng đứng, hết như con thần mã, diệu võ dương oai. Thoắt cái Quốc Hùng đưa mình tung người lên không trung, theo một thế khinh công tuyệt đẹp, toàn thân bay bổng như một cánh chim, rồi là là đáp xuống cạnh Công Chúa Thủy Tiên.

Thấy anh tài giỏi vượt sức tưởng tượng, cô bé quá đỗi ngạc nhiên, ngáy nhìn không thốt được nên lời.

Quốc Hùng cầm lấy tay em vui mừng.

— Hiền muội! Hiền muội!

Thủy Tiên không trả lời, Quốc Hùng bèn dỗi lối xưng hô đề tăng thêm tình yêu thương gia đình:

— Thủy Tiên, em! Anh Quốc Hùng của em đây!

— Anh! — nước mắt trào ra, Thủy Tiên không nói được gì nữa.

— Sao em khóc?... Phụ Vương và Mẫu Hậu có được an khang không? Và em... em gái bé nhỏ yêu quý của anh ơi! làm sao mà em đủ sức lặn lội trèo non vượt biển tới đây tìm anh?

Như một cành hoa mềm yếu, Thủy Tiên gục xuống trên vai anh nghẹn ngào nức nở, Nàng khóc như chưa bao giờ được khóc cho thỏa thích, khóc để nhặt nhòa niềm đau tủi cực của thân phận nàng Công Chúa đã từng bị giam cầm trong hang Cú, sống cảnh nô lệ tòi dòi. Khóc để vơi đi nỗi cô đơn gian khổ của cô bé tí hon bị mù Cóc già áp chế, thậm chí còn bị vùi dập trong cơn giông tố phũ phàng.

Nàng khóc mãi, khóc hoài, cho đến khi đuối lệ chan hòa đầm ướt vai áo người anh! ru lặc, Thủy Tiên mới nói với anh được câu đầu tiên:

— Anh, anh hãy trở về với Phụ Vương và Mẫu Hậu. Đừng để cha mẹ buồn, đừng để em buồn.

Mắt Quốc Hùng cũng đã nhòa lệ tự bao giờ, chàng nghẹn ngào hôn lên trán em gái mà nói:

— Anh thiệt đắc tội bất hiếu với song thân... Nhưng em ơi! Từ khi anh bị bắt cóc ra Hoang đảo này, đã bao lần tính chuyện vượt biển trốn về mà không thành, đã bao đêm anh than khóc vì nhớ thương cha mẹ...

Thủy Tiên bỗng giật tay ra khỏi Quốc Hùng, hờn dỗi quay mặt đi

nơi khác.

— Còn em,... em biết... không bao giờ anh thương nhớ đến em gái của anh cả... Báo dóm mới vừa nói vậy đó nè!...

Hoàng Tử Quốc Hùng chợt hiểu chàng mỉm cười nhìn em mà nước mắt long lanh:

— Báo dóm đã nói thật, như Thủy Tiên, em đừng trách anh chứ Anh lưu lạc bấy lâu nay nào có biết được tin tức gì ở Hoàng Cung đâu. Mẫu hậu sinh ra em, anh không hay biết, thì hỏi làm sao mà thương nhớ em được.

Thủy Tiên quay lại nhìn anh Quốc Hùng tiếp:

— Nhưng hôm nay, kể từ hôm nay anh đã biết Thủy Tiên là em gái của anh, anh sẽ thương yêu em như ruột thịt, như tay chân, như giòng máu trong tim anh. Em bằng lòng chưa!

Những buồn tủi chất chứa, trôi theo suối lệ, Thủy Tiên đã hết khóc, gương mặt trở lại tươi vui, nàng ngồi xuống cạnh anh, trên phiến đá trước cửa hang.

— Chẳng nào anh đưa em trở về với cha mẹ?

Quốc Hùng trả lời cương quyết:

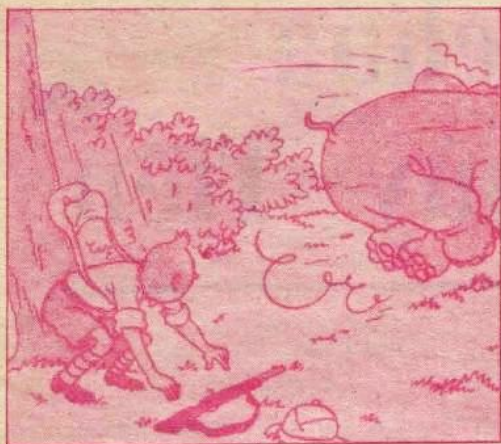
— Trở về, nhất định chúng ta sẽ vượt biển trở về càng sớm càng tốt.

— Eo ơi! làm sao vượt biển hà anh?

— Chúng ta sẽ tìm mọi cách. Khi xưa Sư Phụ đưa anh ra đây bằng bè gỗ, nhưng sau đó chiếc bè đã bị sóng đánh tan. Ở hoang đảo này chỉ toàn cây sim và cây hoa bướm bướm, không thể kết làm bè được.

(còn nữa)

MẠO HIỂM XỨ PHI CHÂU





CUỘC

THI

SÁNG TÁC



NHỮNG KỶ NIỆM KHÓ QUÊN

«Gia đình thân yêu!» Người ơi, đau đớn và bất hạnh cho tôi lắm! Thân tôi không khác một cánh chim non, vàng, còn non mà đã gặp lắm nhiều giông bão. Một lần mất người thân, mấy lần chạy giặc, và hiện giờ bên cạnh tôi, còn có một con chim khác—vòn vẹn chỉ có một, lớn hơn, con chim chị, đang cố gắng vươn đôi cánh bé tí của mình ra, ngày hai buổi, với gánh chè khoai! Như thế, tức là đang thực sự thay cặp chim cha, chim mẹ đã khuất, nuôi nấng bảo bọc một con chim lên mười!

Đọc bài của các bạn, tôi cảm thấy buồn tủi quá! Tôi không có một anh «Duy» để được ngồi lặng yên hàng giờ nơi phòng khách ấm cúng! Tôi bất hạnh hơn bé «Vẹn», không có cha mẹ để vùi vãnh, không có anh chị để được bày những trò chơi vui nhà, và nhất là không bao giờ được ganh với em «Bảy Xi»!

Thi với bạn! Không dám! Tôi chỉ muốn mượn trang giấy trong Tạp chí này để tâm sự, hay nói đúng hơn là kể cho bạn nghe một vài kỷ niệm khó quên trong «Gia đình thân yêu» của tôi.

Tôi giật mình dụi mắt, uốn mình mấy cái, miệng ú ớ kêu má không rõ rệt. Má tôi hấp tấp vén màn đồ dành. Còn sớm mà, con ngủ đi chứ con. Tôi uốn mình mấy cái nữa—Má nằm xuống đây ru con ngủ à!—Hà, con trai sáu bảy tuổi rồi mà còn bắt má «úm» cho ngủ, xấu nhè! Má vừa nói vừa cười, tuy nhiên, người cũng chau tôi, sau khi được kéo chân đắp kỹ càng. Tôi luôn cả 2 tay ôm cò má—Người ta làm gì trước nhà mình mà ồn ào, vui quá vậy má? Bạn gặt đó con, hôm nay mình gặt đám trong,

lúa chín lâu rồi mà chưa kịp gặt, đề chim ăn hết. Ba con kêu công hôm qua, và họ đang chuẩn bị đi đó. Tôi hôn lên trán má cho con đi coi gặt với, nha má! Má vuốt lưng tôi—Không được đâu con, lông này ra ngoài sớm lạnh lắm. Với lại ruộng ở xa nhà quá, con đi sao được. Thế là chần, mền, gối... loạn cả lên, tôi dấy đành dạch, miệng mếu xeu. Con hồng chịu đâu, con ghét má lắm! Con ra... con mệt ông nội cho coi! Tôi thót xuống giường, trong khi tiếng nội trầm trầm vọng vào:—Cái gì đó? Con hai làm gì mà thằng Tuấn nó la nó hét vậy, hà? Tôi tuồng mần chạy a vào lòng nội, lúc đó đang ngồi trên phản ở nhà ngang, uống trà với bà nội có cả ba và nhiều người khác nữa—Sao? Cái con gái mẹ mày làm sao, nói ông nghe coi, hà? Dạ...Thưa ông nội. Má ăn... ăn hiếp con. Má hồng cho con theo gặt lúa. Mọi người cười ồ lên trong tiếng khóc ngon lành của tôi—Xấu quá, xấu quá. Với mẹ không được ra khóc với ông. Không sợ con gái bác Năm biết được nó lêu! Đó! Ba chọc con nữa kia nội. Nội vừa cười vừa lau nước mắt cho tôi—Ờ nội nghe rồi, biết rồi, con nín mắt. Nghe ông nói đây này. Bây giờ ông phạt ba má con, con chịu hôn?—Phạt sao nội? Lấy gân bò, trói tay ba má con vô cột giữa, nhốt ở nhà! Tôi ngó nội hết khóc hồi nào không hay. Thiệt hà nội? Ừ—Con hồng chịu đâu, nội mà trói hà! Con sẽ ở nhà khóc suốt ngày cho coi. Ủa con ghét tui nó lắm mà, sao không cho ông phạt?

—Con đêm có ghét, ông nội, tại má hồng cho đi nên con nói vậy chứ hơn... Với lại, trói ba má ở nhà với ai dẫn con đi... Người ta lại cười, bà nội hiền lành:—Thôi, ông chọc thằng cháu cưng của tôi mãi. Quay sang má đứng gần đó—Hai, đi lấy cái áo len cho nó, rồi dẫn nó đi ra đồng. Mẹ họ, con trai chi mà không nhẽo quá chời, thiệt giống cái thằng cha nó hồi nhỏ quá.

Má vát đưa tôi năm sôi, mọi người bắt đầu kéo đi, kẻ chàng người hái, rộn ràng. Trăng lưỡi liềm còn tỏ: Đoàn người bỏ má con tôi đã khá xa, gió sớm lạnh căm mang theo

hương đồng quê ngợp mùi. Má ngồi kéo tay tôi—Sao vậy con, sao con không đi nữa?—Lạnh quá má ơi!—Đồ thiệt, thôi má ấm con đi cho ấm nha?—Không, con lớn rồi, má ấm con lỗ té thi...—Có ba đỡ cho. Hai má con giật mình quay lại: Ba đang đứng cười hóm hỉnh.

Tuần à, soạn dẹp giúp chị gánh chè tí em. Chị nghỉ một tí, mệt quá!—Dạ, ô! mà gói gì lớn dữ vậy chị hai—Có gói gì đâu em!—Ờ trong thùng chén đây nè. Tôi cầm lại chiếc gương che ọp ẹp.—À, phần thưởng cho em đấy. Tôi ngạc nhiên, chị tiếp, như chị đã hứa năm trước.—Nhưng mà, có những gì trong này, chị? Chị ngồi dậy, có vẻ bí mật. Em cứ mở ra xem. Tay em run run, ngực đập liên hồi, tờ báo được bóc dần: một tạp chí: «tuần báo THIẾU NHI số 8»! Ngoài ra còn một gói nữa, và... một chiếc áo len. Tôi xiết chặt tất cả lên ngực, chị mỉm cười:—Em hiểu ý chị chứ!

XÊ-TÊ
(Nha Trang)

Một chiếc tàu bị nạn trên Thái Bình Dương. Tàu sắp chìm, trên tàu đang diễn ra cảnh tượng hãi hùng của cuộc tranh sống. Một thủy thủ chạy lén quính trên boong để tìm phương tiện giải thoát cho hành khách, bỗng anh ta kinh ngạc trước một ông khách đang ngồi thản nhiên ăn bánh mì. Anh ta vội nhắc:

—Thưa ông tàu sắp chìm.

—Vâng, và chúng ta sẽ phải uống rất nhiều nước. Vì thế tôi phải ăn một cái gì trước khi đó chứ.



em học



nhạc



PHẠM ĐỨC HUYỀN
và ANH TUYỀN phụ trách

Thân mến chào các bồ,

Hà mong mỗi được gặp lại các bồ để tiếp tục bàn chuyện âm nhạc của chúng mình.

Tuần trước Hà đã bàn với các bồ về dấu nối (la liaison), chắc các bồ đã thuộc lòng rồi phải không. Hôm nay, Hà chép cho các bồ bài kế tiếp về:

- Dấu chấm (le point)
- Dấu đinh (le point piqué)
- Dấu nhấn (les accents)

1) — Dấu chấm (le point) :

Dùng đặt bên trên hay bên dưới nốt nhạc để diễn tả nốt đó một cách rời rạc nhẹ nhàng. Dấu chấm này, vì vậy mà có thể làm giảm bớt trường độ nốt nhạc gần một nửa.

Thí dụ :



Vậy khi hát, chúng ta phải cẩn thận diễn tả một cách khéo léo, từng chữ một rời rạc hẳn ra và nhẹ nhàng.

Thí dụ :



2 — Dấu đinh (le point piqué)

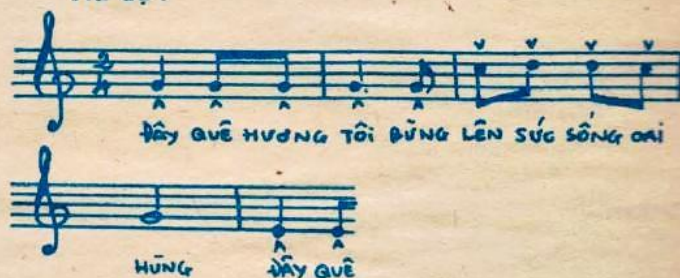
Viết chữ « ♣ » ở bên trên hay dưới nốt nhạc nào thì phải diễn tả một cách rời rạc nhưng mạnh mẽ.

Thí dụ :



Và khi hát cũng vậy, phải hát dứt từng tiếng một, gằn giọng để diễn tả một sự mạnh mẽ, hăng say.

Thí dụ :



3 — Dấu nhấn (Les accents)

Có thể chia làm mấy loại dấu nhấn như sau :

a) Dấu ngang (—) đặt trên hay dưới nốt nào thì phải nhấn mạnh nốt ấy nhưng vẫn phải giữ sự dịu dàng, êm nhẹ, chứ không cứng cỏi, cọc lốc.

Thí dụ :



b) Dấu khập (>) đặt trên hay dưới nốt nào thì phải diễn tả nốt ấy mạnh hẳn lên, rồi giảm bớt dần dần cho hết trường độ của nốt đó.

Thí dụ :



Hà xin các bồ để ý và nhớ kỹ từng loại dấu một để khỏi lầm lẫn khi đàn hoặc hát. Nhờ các dấu đó mà câu nhạc trở nên đặc sắc hơn.

Thôi Hà xin tạm biệt các bồ nhé, tối nay ngồi chép bài nhạc cho các bồ bị muỗi đốt đau quá xá, nhưng Hà cũng không quản ngại, chỉ mong các bồ cố gắng với Hà để sau này chúng ta đạt được mộng ước, Mến chào các bồ.



trục bánh răng cưa trong máy. Loại chân kính này rất bền, khi bánh xe răng cưa chuyển vận nó ít bị mòn, trái với loại đồng hồ không chân kính, các trục bánh xe đặt lên đế bằng kim loại, xài lâu có thể bị sai lạc.

2) Trong một số trước, mục này đã trả lời em Đăng Linh ở Quảng Tín về đèn cây, em giờ ra coi lại.

HỎI:

1) Ai phát minh ra máy may?

2) Ở V.N có mỏ dầu hỏa không? Ai tìm ra? Hiện ở đâu?

HOÀNG-MỘNG-TUYẾT
(Sài Gòn)

ĐÁP:

1) Ý muốn thay thế việc may quần áo bằng máy đã có từ năm 1755 do một người Đức tên là Weisenthal khởi xướng, nhưng đến nay không còn tài liệu nào nói về công trình suy nghĩ của Weisenthal.

Mãi tới đầu thế kỷ thứ 19 có 2 nhà sáng chế khác, người Anh, một tên là Duncan (1.804) đưa ra loại máy có nhiều kim may cùng một lúc, và một là Maders bergen đưa ra loại máy có một kim nhưng lại có 2 lỗ xỏ chỉ. Cả hai loại máy này vẫn không giải quyết thích hợp được sự may nhanh, gọn như mọi người mong muốn.

Thủy tổ của máy may thông dụng bây giờ chính là một người Pháp tên là Barthélemy Thimonia sinh năm 1793 tại Arbresle (vùng Rhône nước Pháp). Ông đã đưa ra được nguyên tắc căn bản cho máy may là tìm ra đặc tính quan trọng về vai trò của cái kim. Cái kim của ông sáng chế đã xuyên được xuống vải, kéo chỉ lên, lại xuyên xuống nữa, cứ vậy liên tiếp nhiều lần nhờ một cái bàn đạp. Năm 1830 ông mở một xưởng chế tạo máy may tại Bè Lê và máy của ông có thể xuyên được 80 mũi trong mỗi phút. Phát minh quan trọng của ông bị các ông thợ may (tất nhiên là may tay)

phản đối dữ dội. Họ ủa đến xưởng chế tạo, bao vây, đập phá và đe dọa sẽ giết chết nếu ông còn tiếp tục sản xuất, vì nó đe dọa đời sống của họ. Barthélemy bị phá sản phải trốn sang Anh quốc. Ông vẫn kiên tâm nghiên cứu, và tới năm 1845 thì máy của ông đã đạt tới 300 mũi. Người Anh tiếp đón ông khá hơn là ở Pháp, tuy vậy tiền bạc kiếm được do phát minh của ông cũng không được bao nhiêu.

Tới năm 1857, ông đã chết trong sự túng quẫn và nghèo khổ. Thế mới biết, nhiều thiên tài chỉ được tuyên dương khi họ đã ngã xuống trong thiếu thốn và đau khổ vì sự hy sinh cho lợi ích chung của nhân loại.

2) Ít lâu nay dư luận đã bàn tán rất nhiều về vấn đề dầu hỏa ở V.N. Và theo kết quả của nhiều cuộc nghiên cứu tập thể, thì có thể ở VN có nhiều dầu hỏa và theo sự ước đoán thì dầu hỏa ở V.N. là loại dầu tốt hơn của Trung Đông vì ít chất diêm toan hơn. Nếu có dầu, thì dầu ở VN sẽ trải dài ở ngoài thêm lục địa từ Cam Ranh xuống Cà Mau. Hiện nay, đã có gần 20 công ty ngoại quốc đang lập thủ tục xin tìm kiếm và khai thác dầu hỏa ở V.N. Ta có quyền hy vọng chờ xem kết quả.

HỎI:

1) Kim địa bàn luôn luôn chỉ phương bắc phải chăng có một sức hút cực mạnh nào đó ở Bắc Cực? Nếu mang một địa bàn lên Bắc Cực thì lúc ấy Kim sẽ chỉ như thế nào? Tại sao?

1) Tính đến nay đã có bao nhiêu giải Nobel về đủ các ngành và những ai đã được lãnh các giải thưởng này?

3)

PHẠM KIM LUÂN
(Biên Hòa)

ĐÁP:

1) Quả địa cầu là một khối nam châm khổng lồ có 2 cực: Cực Bắc

Địa Từ (phân biệt với Bắc địa dư) nằm ở Úc Châu, cực Nam địa từ (phân biệt với Nam địa dư) nằm ở Bắc Mỹ. Do đó, quanh địa cầu có một địa từ trường ảnh hưởng đến các kim nam châm. Cực Nam địa từ hút cực bắc của Kim nam châm làm nó xoay về hướng Bắc địa dư, tức là phương Bắc. Riêng tại 2 cực Bắc Nam của quả địa cầu, Kim địa bàn còn không xù dụng được vì nó không còn chỉ đúng phương hướng nữa.

2) Giải Nobel gồm 5 bộ môn (đã ghi ở câu hỏi trên), khởi sự từ năm 1901 cho đến nay, trừ mấy năm do ảnh hưởng của đệ nhất và đệ nhị thế chiến nên có những bộ môn không trao giải được: như giải hòa bình bị ngưng trong những năm 1914, 15, 16, (đệ 1 thế chiến) và năm 1939, 40, 41, 42, 43, (đệ 2 thế chiến). Cũng có năm không có giải (như giải Hòa bình không trao cho ai vào năm 1923, 1924, 1928, 1948, 1955, 1958, 1966, 1967).

Tính đến nay đã có tới hơn 300 giải Nobel được trao tặng cho các cá nhân hay hiệp hội gồm đủ 5 bộ môn. Có khi là cá nhân được lãnh, có khi là một cơ quan được lãnh (như giải Nobel Hòa Bình 1917, 1944 và năm 1963 được trao cho Hội Hồng Thập tự Quốc Tế).

Việc đăng tên những cá nhân và cơ quan lãnh giải cho đầy đủ các bộ môn từ trước đến nay choán nhiều chỗ, (ít lắm cũng phải 6 trang in) nên tòa soạn rất tiếc không thể đăng tải được. Em có thể kiểm đầy đủ danh sách trong cuốn The Newyork Times Encyclopedic Almanac 1970 hay 1971.

3) ... Các câu hỏi khác, sẽ trả lời em sau, theo đúng thể lệ mỗi kỳ chỉ đăng 2 câu hỏi dành cho mỗi em.

B.K.

Tôi không đòi hỏi Tổ Quốc tôi phải nuôi tôi, phải cho tôi danh vọng hay huy chương. Tôi cho là tôi được phần thưởng quá mức mong muốn khi tôi được thờ không khí của Tổ Quốc tôi. Tôi chỉ giản dị mong ước là người ta đừng làm thối bầu không khí đó.

MONTESQUIEU

Đường lên núi THIÊN MÃ

Chị Thu Dung gật đầu :

— Tôi nhớ ra rồi. Khi tìm ra được miếng núi lửa Thiên Mã với số Kim cương vô giá này, giáo sư Thomas Vincent định giao hoàn tài nguyên quốc gia nhưng Vương Phát không chịu. Sau đó họ ám sát giáo sư để ngăn chặn sự tiết lộ tài liệu này tới chính phủ lúc đương thời.

— Vâng, đúng vậy rồi. Ông thù càng thất càng gia tăng. Ông già Nguyễn Quốc Viên, phụ tá thân tín của giáo sư sau khi trả thù cho chủ bằng cách giết Vương Phát, thì lại bị Bon Đông Hưng ám sát ở đường Hạnh Phúc Chợ Lớn hồi năm rồi...

Chị Thu Dung hỏi :

— Tập tài liệu của giáo sư Vincent bằng cách nào lại lọt vào tay ông ?

Tâm lắc đầu :

— Về câu hỏi này, rất tiếc tôi không thể tiết lộ cho cô được. Và cô có biết cũng vô ích điều cần thiết là đích thực nó đang nằm ở trong tay tôi.

— Xin ông trưng ra bằng cứ.

Tâm mỉm cười lặng lẽ rút ra ở lần áo trong một chiếc phong bì. Chị Thu Dung trở mắt nhìn. Trong giấy lát, Tâm trải ra trước mặt chị một sấp giấy cũ kỹ đã ngả màu vàng úa, ở trên viết nhằng nhịt những dòng chữ bằng bút mực tím mà vì lâu năm đã có nhiều chỗ phai nhoè. Chị Thu Dung thốt lên :

— Bút tự của giáo sư Thomas Vincent!

Tâm gật đầu :

— Vâng, đúng là di bút của giáo sư Vincent. Nó thuộc về tập bút ký đầy hai trăm lẻ tám trang mà đây mới chỉ là mười trang mở đầu, tôi trao cho cô mười trang này để cô tin tưởng rằng những lời tôi nói điều là sự thực.

Sau đó tâm ngập ngừng một giây rồi tiếp :

— Còn về phần câu hỏi thứ ba, cô tỏ ý nghi ngờ tôi không phải là Nguyễn — Tư — Tâm...

Chị Thu Dung nhìn Tâm bằng một cái nhìn ranh mãnh rồi chị mỉm cười ngắt lời :

— Thôi, tôi thấy câu hỏi ấy đặt ra trở nên không cần thiết nữa, thưa ông Nguyễn Tư Tâm.

Tâm gật đầu tỏ vẻ hài lòng. Chị Thu Dung nói tiếp :

— Cho đến bây giờ thì tôi chưa có ý định nào dứt khoát về sự nhận lời hợp tác với ông hay không. Ông phải chờ cho tôi một thời gian suy nghĩ.

— Đờ chừng bao lâu ?

— Một tuần lễ!

Tâm nhún mày suy nghĩ rồi gật đầu :

— Công việc gấp lắm, mong cô hiểu thế cho. Nhưng xin đồng ý, tôi sẽ chờ cô trong một tuần.

Chị Thu Dung hỏi ngay thật bất ngờ :

— Nếu tới ngày đó tôi từ chối.

Tâm nhìn sững chị trong giây lát rồi trả lời :

— À... đó... đó lại là vấn đề rất kẹt cho tôi. Nhưng... nhưng tôi tin là cô sẽ không từ chối. Tôi tin như vậy...

Chị Thu Dung mỉm cười. Chị vuốt hai chân thật thẳng cho rần rần cốt rồi tiếp :

— Cái đó không thể biết trước được. Vậy một tuần lễ nữa mời ông quay lại.

Tâm ngắt lời :

— Không! Tôi sẽ chỉ quay lại khi biết chắc là cô đã nhận lời. Xin cô cho đăng lên báo Ánh Sáng trong ba ngày liền ở mục rao vặt, mẫu nhân tin như sau : *«Hàng đã về đến nơi — liên lạc gấp để kịp phân phối — Công Ty Phương Hoàng»*.

— Thế còn 10 trang nhật ký này ông cũng phải để cho tôi... nghiên cứu đã chứ.

— Vâng, dĩ nhiên là vậy. Trong trường hợp cô không nhận lời, tôi sẽ liên lạc bằng phương pháp khác để xin cô hoàn lại. Cô hứa như vậy chứ.

— Xin hứa danh dự điều đó với ông.

Tâm vui vẻ gật đầu và đứng dậy cáo từ. Chị Thu Dung tiễn hân ta ra tận cửa. Về nhanh nhẹn, thông minh trong mấy phút hội kiến vừa qua bỗng nhiên biến mất. Tâm đã sống lại trong vai trò già nua mà hân đã nguy trang. Bộ điệu mệt mỏi, cử chỉ chậm chạp cặp mắt lơ đãng, cái lưng hơi còng xuống, chỉ có dáng đi khập khễnh là Tâm không dấu nổi một chân què của mình.

Điệu bộ ấy làm chị Thu Dung bật lên cười :

— Coi bộ trông ông như một tài tử thượng thặng của Hollywood.

Tâm không đáp, nhưng trong ánh mắt của gã bỗng sáng lên một tia tinh nghịch.

Sau khi hân đi khỏi, chị Thu Dung mỉm cười thâm nghĩ :

— Vải thưa che sao được mắt thánh. Đánh cuộc một ngàn ăn một là hân không phải Tâm què. Bởi vì theo trong hồ sơ của Ông Mạc Kính cung cấp thì Tâm què chỉ là một người thợ. Ngôn ngữ của một người thợ không thể thông minh và sắc sảo khôn khéo và tế nhị như Tâm què vừa đàm thoại với chị. Một lý do khác nữa là hân ta giỏi ngoại ngữ.

(Còn nữa)



★ Truyện mạo hiểm đường rừng ★

TIẾNG HÚ

TRÊN ĐỈNH NON CHÀ - HỐC

• VŨ HẠNH •

(tiếp theo)

Lúc ấy Kha Li cùng với Mìn Pay đã đến cổng làng. Chúng đem con ngựa cột vào trong bụi giăng rậm dưới suối rồi cả hai đứa vào buôn. Kha Li bảo với Mìn Pay :

— Mày đừng nói gì với ai hết cả. Lỡ lão Sa Keo nghe được thì nguy khôn lắm. Đề chúng ta tìm đến ông chúa làng.

Hai đứa tiến vào san buôn. Đôi người nghe tiếng chân đi, hé cửa nhìn ra, thoáng thấy bóng hai đứa trẻ vội kêu rú lên tưởng là hồn chúng hiện về, hốt hoảng đóng sập cửa lại.

Ghé nhà của ông Bu Then không thấy ông đâu, chúng bèn đi đến nhà làng. Thấy hai đứa trẻ ông chúa làng và mọi người ngạc nhiên đến nỗi kêu không thành tiếng, chạy đến. Rồi ông chúa làng nói như hụt hơi :

— Cái trời đất ơi ! Chúng mày đi đâu từ mãi hôm qua đến giờ ?

Mìn Pay đề cho Kha Li nói hết sự việc. Nó vừa dứt lời, ông già chúa làng ôm nó vào lòng nghẹn ngào. Ông bảo mọi người :

— Thôi được, như thế là ta hiểu rồi. Buồn ta không bị con quỉ dữ nào làm hại cả đâu. Con quỉ dữ của buôn này chính là lão Sa Keo đó. Thế nào tối nay hay là sáng mai nó cũng trở về. Tất cả ở đây đừng ai nói gì về chuyện hai đứa trẻ nhỏ. Chúng ta phải biết im lặng. Có những câu nói mở miệng không đúng chỗ sẽ gây nguy hại lắm lắm. Xu Bân, hãy đem con ngựa ở đó giấu kín ở phía sau rừng, không có loài thú

dữ đâu mà sợ. Ngày mai chắc Xu Bân có nhiều việc đề lo lắng cho buồn đó.

Ông già đưa hai bàn tay gầy gò xoa lên mình hai đứa trẻ :

— Kha Li, Mìn Pay là những đứa trẻ khôn ngoan, gan dạ trong buôn ta đó. Đề ta đưa các con về tận nhà. Các con ăn no rồi ngủ một giấc cho khỏe. Cha mẹ các con trông râu cả ruột, cả gan đi mà.

Rồi ông lại dặn dò thêm :

— Bảo với mọi người các con đi lạc trong núi. Chỉ được nói thế mà thôi. Nhớ đấy.

Ông già dắt tay hai đứa đi đến nhà bà Bù Đốp và ông Tha Na. Bà Bù Đốp gặp được con, rú lên, ôm chặt lấy nó mà khóc. Nó vượt đôi má gầy hóp của mẹ, nghẹn ngào :

— Mẹ ơi, đừng khóc. Con mạnh khỏe lắm đây mà.

Còn ông Tha Na cứ ngồi nhìn đứa con mình chăm chăm, nước mắt trào ra. Đoạn ông cầm lấy tay con, nói bằng một giọng run rẩy :

— Mất hết trâu heo, vườn rẫy cũng được, miễn là ta còn có mày, đó Mìn Pay à.

Ông Bu Then bảo :

— Thôi, thế là vui rồi, đừng hỏi han gì nữa hết. Cho nó ăn đi, ngủ đi, ngày mai rồi sẽ nói chuyện.

Gần khuya hôm ấy lão Sa Keo mới chấp choạng về buôn. Lão đi thất thểu, mệt nhọc, qua cái sân buôn hai tay leo nghẻo vẫn đưa quẹo quào trong một nhịp bước lác lư.

Xu Bân ngồi ở nhà làng chăm

chú nhìn theo bóng lão phủ thủy, về mặt của anh cau lại một cách dữ tợn. Anh nói như trong tiếng rít :

— Chúng ta đề yên cho con quỉ dữ này phá buôn sao ?

Ông Bu Then nói :

— Loài quỉ không sao hơn được con người. Nhưng chúng ta phải chờ xem nó định làm gì. Đêm nay thế nào tiếng hú cũng nghe vang dội núi rừng. Kha Li đã phá vỡ hết chà cây che kín miệng hang rồi đó. Sa Keo phải trả lời cho dân làng về câu chuyện này.

Và đúng như lời của ông Bu Then, vào khuya hôm ấy khi ngọn gió lớn khua động rạo rạo cây lá quanh buôn, tiếng hú cũng được bùng dậy mãnh liệt lạ thường. Nó rống y hệt như đêm đầu tiên, lồng lộn, quằn quại, khiến cho dân làng choàng dậy ai cũng ngỡ ngàng nhìn nhau. Nhiều người quá sợ hãi đến nỗi bất chấp hiểm nghèo, kéo nhau chạy đến tìm ông chúa làng :

— Nay ông Bu Then, sao quỉ đã ăn hết trâu của ta mà vẫn không chịu im đi ? Ông chúa làng đáp :

— Chúng ta đến hỏi Sa Keo. Lão phải biết rõ điều đó.

Rồi ông cùng với dân làng kéo đến nhà tên phủ thủy.

Lão Sa Keo đã ngồi bên khung cửa, thân hình của lão nổi bật lên vùng ánh sáng đỏ loét của một bếp lửa cháy rực bên trong. Anh I Không nói :

— Nay Sa Keo, tại sao tiếng hú không chịu im đi ?

(Còn nữa)

Hộp thư VƯỜN HỒNG

Chị ĐỖ PHƯƠNG KHANH trả lời

Em TẠ KIM YẾN Sài Gòn: Câu chuyện em bị ném ngay lưng mà biết yên lặng chờ hồi ý kiến bác chủ nhiệm rồi mới hành động, chứng tỏ rằng em là người có đức tự chủ, biết dần cơn nóng giận. Bác chủ nhiệm và tòa soạn rất cảm động về sự tin cậy đó của các em đối với T.N. Ước mong T.N. sẽ mãi mãi là nơi các em tìm tới khi gặp những vui buồn trong đời sống. Ước khuyện em nên luôn luôn theo đúng được câu « thêm bạn bớt thù » nê hiện nay.

Em B. Y. - Saigon: Ba má hay gây nhau thì th là làm cho con cái khổ lắm. Và cnh các người cũng khổ nữa. Chị không biết khuyện em gì bây giờ. C xin thương để giúp gia đình em. m đừng bỏ nhà tới nhà bạn nữa. m nên thông cảm với những nhọc lãn của ba má. Đời sống khó khã cũng là một trong những nỗi b mẫn của kiếp người nếu thiếu ý c. Em cứ lấy sách vở ra đọc. Đứng vào cớ ba má hay cãi mà lần lãhoát ly gia đình. Coi chừng các c bấy ở ngoài em ạ.

Em NGUYỄN HOÀNG NAM — Cái Răng: nghiệp chú bé của chị Khi mình d mình nhìn thấy thuốc như là ônên có phép lạ làm hết đau cho m. Chị nhớ đạo bé chị cũng đau k như em, may thay ông nha sĩ tể ghê, ông nói thế này « Cháu dlo, bác chỉ chích 1 mũi thuốc, đayra phút thôi, là bác thối 1 cái, răng bay vèo ra liền ». Mà quả nhiên thấy nhói là răng bay ra thật. mà ông nha sĩ chữa cho em lại « Bộ tao là cha mày sao mà mảy nhẹ nhẹ chớ: » Chị buồn ôy quá. Thương để cho ông ấy quyền có thể làm cho người 1 đỡ đau đớn, ông ấy lại không 1 ơn thương để mà làm cho ngbệnh thêm cay đắng trong lòng.

Em M. GIAO — Saigon: Chị rất cậ cô bé của chị nghe. Chị không giờ quên lòng yêu mến mà 1 đã dành cho chị. Những bà m đã cặm cùi chép đó, chị c c đng trong T.N. không em?

Em ANH VŨ — Đà Nẵng: Chị ửi về bà Kim Ngân tiền nhuận rồi em nhận được chưa?

Em NGUYỄN QUANG VINH — Sài Gòn: Chị đã nhận được thiệp của em. Xin cảm ơn chú bé. Em chúc hay lắm.

Em P. T. T. P — Gò Công: Thư em gửi từ 3 tháng nay mà bây giờ chị mới nhận được. Tội nghiệp em quá. Chị đồng ý với em về mục TNBBH. Kỳ tới chị sẽ chỉ mấy món đó.

Thương mến tất cả các em

HỘP THƯ TÒA SOẠN (tiếp theo)

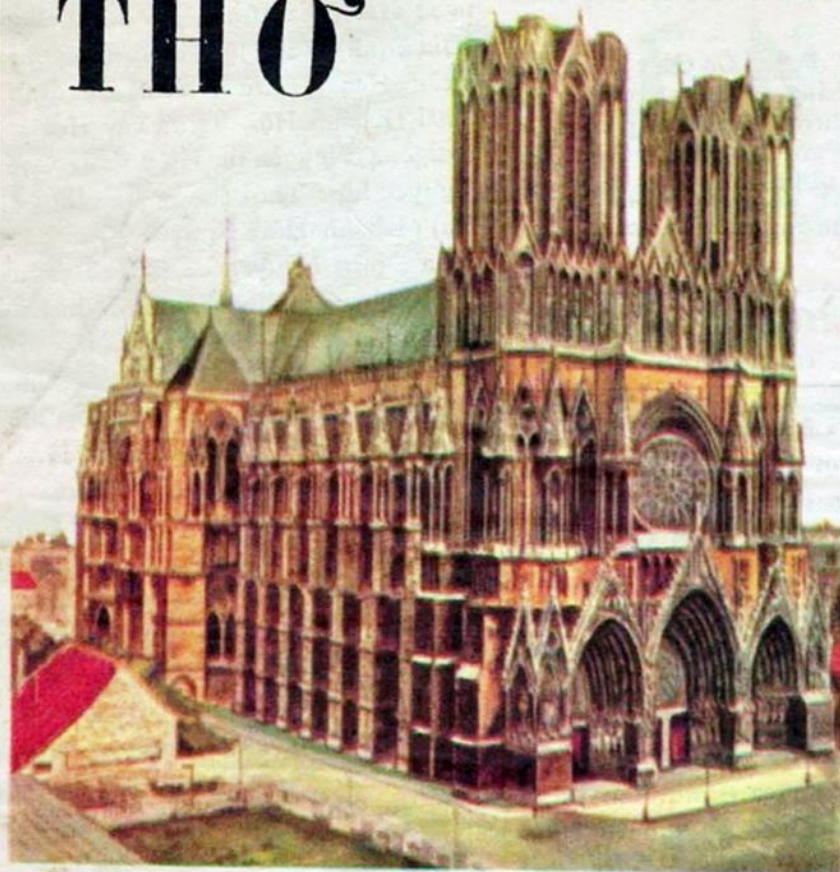
(Gia Định) Lê xuân Tự (Đà Nẵng) Nguyễn Kim Yến Phan Rang) Đào trung Hưng (Kiến Phong) Trần thị Vân (Mỹ Tho) Phan thị Lan (Pleiku) Nguyễn ngọc Khuynh (Pleiku) Châu thị ngọc Hương (Tân Định) Phan quốc Thái (Kiến Hòa) Nguyễn thị kim Nhung (Gia Định) Nguyễn thái Thuật (Gia Định) Lý Văn (Phong Dinh) Nguyễn quang Vinh (Sài Gòn) Trần thị kim Thoa (Bình Tiên) Phan thị Phương (Gia Định) Nguyễn Tùng (Sài Gòn) Nguyễn trường Thọ (Chợ Lớn) Vũ thị ngọc Thanh (Biên Hòa) Lê quang Thủy (Sa Đéc) Trần minh Tấn (Sài Gòn) Cao thị minh Trí (Gia Định) Trần lễ Trinh (Đà Nẵng) Lâm đức Huấn (Phú Nhuận) Trần anh Tuấn (Gia Định) Huỳnh phong Nhuận (Saigon) Phạm ngọc Bích (thánh Thomas) Võ hữu Khánh (Saigon) Lâm khắc Tuấn (Gia Định) Trần hữu Hiệp (Gia Định) Đặng hữu Tân (Gia Định) Hư hào Quang (Thánh Thomas) Phạm Nam Hùng (Thánh Thomas) Mai xuân Thụy (Gia Định) Hoàng Anh (Gia Định) Vũ tiên Dững (Phú Nhuận) Trần ngọc Thanh (Tân Việt học đường) Đinh cường Chiêu (Gia Định) Lê Cường (Gia Định) Trần đình Mạnh Quy (Gia Định) Phạm đình Khôi (Gia Định) Nguyễn thị thu Thủy (Gia Định) Nguyễn duy Khanh (Sai Gon) Vũ thị xuân Hương (Thủ Đức) Đỗ hữu Hoài (Saigon) Lý mai Hương (Nhận báo tại tòa soạn) Huỳnh văn Căn (Phú Nhuận) Vũ hoàng Triền (Saigon) Hoàng đại Vinh (Gia Định) Lê thị Khanh (Phú

Nhuận) Đào thị Quy (Gia Định) Hoàng minh Tân (Gia Định) Trần ngọc Hải (Gia Định) Vũ anh Dững (Gia Định) Tăng lệ Thanh (Saigon) Trần Hòa (Trường Sơn) Lê đình Thái (Khánh Hội) Trịnh huy Hoàng (Saigon4) Nguyễn thế Hiệp (Saigon4) Nguyễn hữu Thới (Long An) Bộ bộ Hạ) (Khánh Hội) Nguyễn hữu Phút (Gia Định) Nguyễn đăng Sơn (Tân Định) Nguyễn đăng An (Phú Nhuận) Huỳnh Lễ (Phú Nhuận) Bùi đức Chính (Gia Định) Đỗ đức Thịnh (Phú Nhuận) Đoàn thị như Ý (Phú Nhuận) Nguyễn ngọc Sơn (Chợ lớn) Vũ ngọc Kham (Thánh Thomas) Phạm Quang Minh (Lăng cha Cà) Phạm ngọc Trung (Nhận báo tại tòa soạn) Võ văn Bình (Saigon) Nguyễn văn Hưng (Gia Định) Nguyễn hùng Sơn (Hồng thập tự) Đỗ mạc Lô (Saigon3) Đoàn văn Tiến (chợ lớn) Trần Điện (Saigon) Trần quốc Khách (Gia Định) Huỳnh anh Dững (Saigon) Vũ văn Hoàn (Lasan Taberd) Nguyễn thị Nghiên (Gia Định) Lê chiêu Trung (Gia Định) Nguyễn kim Hòa (Saigon) Nguyễn thị Minh Nguyệt (Saigon) Nguyễn văn Đồng (Gia Định) Nguyễn thị Tuyết (Phú Nhuận) Nguyễn quốc Tài (Gia Định) Đỗ văn Chương (Gia Định) Nguyễn ngọc Tuấn (Gia Định) Lâm thị thu Tuyền (Phú Nhuận) Vũ hữu Khánh (Quận 11) Trịnh như Khải (Gia Định) Đỗ văn Chương (Lê bảo Tịnh) Trần khánh Ngọc (Gia Định) Nguyễn văn Hưng (Saigon3) Đỗ xuân Hỷ (Phú Nhuận) Võ phan Thọ Chắt (Gia Định) Vũ văn Tấn (Thánh Thomas) một em ở (Gia Định).

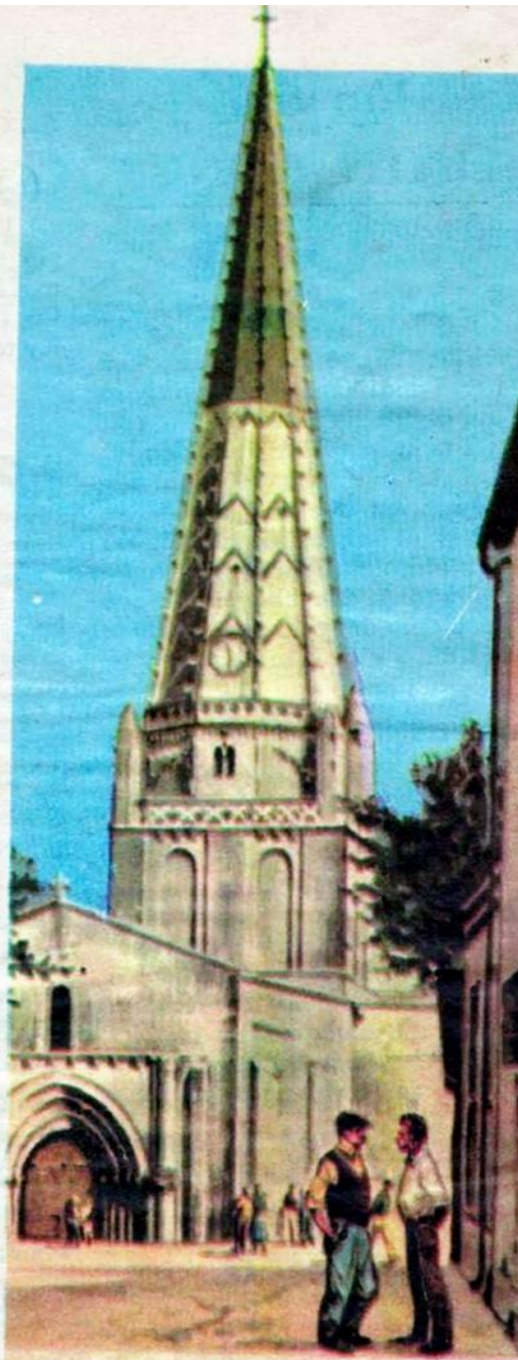
BÀI DỰ THI SÁNG TÁC

214 Cô giáo tí hon (của Thanh Tân) 215 chiếc bánh bông lan (Trần Chấn Trí) 216 tháng ngày hạnh phúc, con nhà nghèo, (Dương thế Thuật) 217 Bé Mai (Lý thế Vi) 218 hồi hận (Trần thiện Tâm) 219 một niềm vui (Tuấn Khải) 220 nghèo (của Võ duy Thanh) 221 mưa chiều (Thùy Nhi) 222 Buổi sáng yêu thương (Nguyễn Đường) (còn nữa)

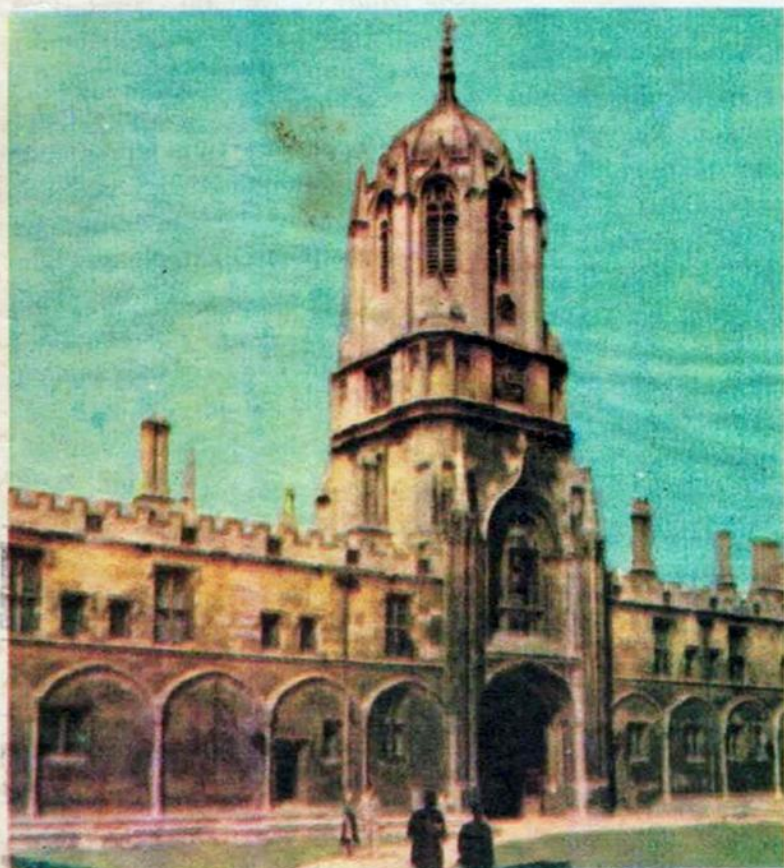
NHÀ THỜ



NHÀ THỜ ĐỨC BÀ Ở BA LÊ (PHÁP)



NHÀ THỜ ARS
MIỀN ĐÔNG (PH)



NHÀ THỜ LỚN Ở OXFORD (HOA KỲ)



NHÀ THỜ
FRANCFORT (E)